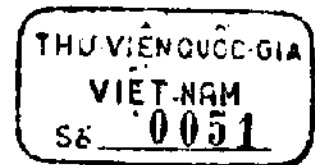


LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP
BAN ĐỐC-SỰ HỌC-VIỆN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH

LA TH76 HC

CÔNG CUỘC BÌNH - ĐỊNH, XÂY - DỰNG
VÀ PHÁT - TRIỂN

của VIỆT - NAM CỘNG - HÒA



GIÁO-SƯ HƯỚNG-DẪN :
ĐÀO - QUANG - HUY
Tiến-Sĩ Luật-Khoa

THƯ VIỆN KHOA HỌC TỔNG **Sinh viên TẠ - NGỌC - CƯỜNG**
Ban Đốc-Sự khóa-18
1970 - 1973

LAHC 51

/-/ọc-Viện Quốc-GiaHành-Chánh không tán-thành
cũng không phản-đối những ý-kiến nêu trong Luận-văn.

/V hững ý-kiến này do Sinh-viên chịu hoàn-
toàn trách-nhiệm.

HỌC-VIÊN QUỐC-GIA HÀNH-CHÁNH.

(□ hân-thành tri-ân :

Giáo-Sư ĐÀO-QUANG-HUY

Tiến-Sĩ Luật-Khoa

đã tận-tình hướng-dẫn chúng tôi biên-soạn
luận-văn này.

MỤC LỤC

DẪN-NHẬP. - Luận về các danh-từ Bình-Định, Xây-Dựng và Phát-Triển.

HÀN I : CÔNG-CUỘC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG-HOÀ (1954 - 1963)

CHƯƠNG I. - Các phương-thức bình-định, xây-dựng và phát-triển.

MỤC 1 : DINH-ĐIỀN.

Đoạn 1 : Định-nghĩa Dinh-Điền
Nguyên-nhân thiết-lập
Ích-lợi của công cuộc Dinh-Điền.

Đoạn 2 : Công-tác thiết-lập
Thành-quả thu đạt.

MỤC 2 : KHU TRÙ-MẬT.

Đoạn 1 : Định-nghĩa Khu Trù-Mật
Nguyên-nhân thiết-lập
Mục-đích thiết-lập.

Đoạn 2 : Công-tác thiết-lập
Thành-quả thu đạt.

MỤC 3 : Nhận xét về việc thiết-lập
Dinh-Điền và Khu Trù-Mật.

MỤC 4 : ẤP CHIẾN-LƯỢC.

Đoạn 1 : Định-nghĩa
Mục-tiêu của Ấp Chiến-Lược.

Đoạn 2 : Kế-hoạch thực-hiện Ấp Chiến-Lược.

- a) Vai-trò của Quân-Trưởng
- b) Công-tác xây-dựng Ấp
- c) Công-tác thực-thi dân-chủ

MỤC 5 : Nhận xét về quốc-sách Ấp Chiến-Lược.

I/. Trên bình-diện lý-thuyết :

- là phương-sách giải-trừ chiến-lược, chiến-thuật của Cộng-sản.
- lấy thế mạnh át thế yếu
- lấy thế đi lên đánh thế đi xuống

II/. Trên bình-diện thực-tế :

- được thực-hiện trong 1 hoàn cảnh bất-lợi.
- sự thiếu thốn phương-tiện.
- thiếu thời-gian để kiện-toàn.

CHƯƠNG II. - Nhận-xét về chiến-lược chống Cộng dưới thời Đệ I Cộng-Hoà qua công-cuộc bình-định, xây-dựng và phát-triển.

Đoạn 1 : Ưu-điểm của chiến-lược chống Cộng trong thời-kỳ 1954 - 1963.

- . trên phương-diện quan-niệm
- . Xây-dựng nhiều nền móng cần-thiết/chế-độ cho

Đoạn 2 : Khuyết-điểm của chiến-lược chống Cộng.

- . Chiến-lược nông-thôn/còn sơ khoáng
- . không hiểu địch nên đánh giá địch rất thấp.
- . Chiến-lược của ta là chiến-lược phòng-thủ.

7- HÀN II : CÔNG-CUỘC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN
DƯỚI THỜI ĐỆ-NHỊ CÔNG-HOÀ.

CHƯƠNG I.- Các phương-thức Bình-định, xây-dựng và phát-triển.

MỤC I : Kế-hoạch Xây-dựng Nông-thôn sơ-khởi.

Đoạn 1 : Ấp Tân-Sinh (1964-1965)

Đoạn 2 : Ấp Đồi-Mới (1967 - 1968)

- Bốn tư-tướng chỉ-đạo
- Bảy kỹ-thuật công-tác
- Mười một mục-tiêu xây-dựng.

MỤC 2 : Kế-hoạch bình-định và phát-triển nông-thôn.

Đoạn 1 : Chương-trình huấn-luyện cán-bộ.

- các cơ-quan lãnh-đạo và chỉ-huy
- công cuộc huấn-luyện cán-bộ.

Đoạn 2 : Kế-hoạch bình-định và phát-triển năm 1970.

- Năm tư-tướng chỉ-đạo
- Tám mục-tiêu thực-hiện.

Đoạn 3 : Chánh-sách Người Cày Có Ruộng

- Tóm-lược nội-dung Luật 3/70 ngày 26.3.1970.
- Căn-bản pháp-lý Luật Người Cày Có Ruộng.

Đoạn 4 : Nhận-xét về Luật Ng. Cày Có Ruộng

- A -- Ưu-điểm : về phương-diện chính-trị
về phương-diện kinh-tế.
- B -- Khuyết-điểm: về ph. diện ch/trị.
về ph. diện kinh-tế.

CHƯƠNG II. - Nhận xét về các phương-thức bình-định,
xây-dựng và phát-triển dưới thời Đệ Nhị
Công-Hoà.

MỤC I : Nhận-xét.

ƯU-ĐIỂM :

- Quảng-bá chương-trình.
- sự trưởng-thành của đoàn-thể
Cán-bộ X.D.N.T.
- Hệ-thống điều-hành X.D.N.T. chặt-chẽ.

KHUYẾT-ĐIỂM :

- Vi-phạm thẩm-quyền của nhiều Cơ-quan.
- thiếu phối-hợp
- thiếu nuôi-dưỡng thành quả.

MỤC 2 : ĐỀ-NGHI.

--- KẾT - LUẬN ---

DẪN NHẬP

THƯ-VIỆN QUỐC-GIA

Trước khi đề-cập đến các phương-thức bình-định xây-dựng và phát-triển từng được đem ra thi-hành qua hai chế-độ Cộng-Hoà dưới các khẩu-hiệu : Xây-dựng Dân-Chủ, Cải-Tạo Xã-Hội, Kiến-Tạo Hoà-Bình nhằm mục-đích đem lại hoà-bình cho nửa mảnh đất quê-hương này suốt một phần tư thế-kỷ đắm chìm trong khói lửa triền-miên, thiết tưởng chúng ta cũng oằn hiều qua các danh-từ Bình-Định, Xây-Dựng và Phát-Triển là gì.

BÌNH-ĐỊNH là dẹp yên.

Kể từ khi toàn dân khởi-nghĩa chống Pháp (mùa Thu năm 1945) đến giờ, nước Việt-Nam ta lâm cảnh binh-đao không ngừng. Đó là tai trời ách nước mà toàn dân phải gánh chịu.

Người Pháp khi đặt chân lên giải đất Việt-Nam yêu dấu đã mượn chiêu-bài khai-hoá, đem văn-minh tây-phương tân-tiến để soi đường cho các dân-tộc nhược-tiểu chậm tiến. Họ đã mang sang nước ta máy bay, súng đồng, tàu chiến, những mong lấy sức mạnh cơ-giới đè bẹp lòng yêu nước với tầm vong vật nhọn, dao găm rên. Nhưng họ đã lầm. Hàng loạt danh tướng Pháp từng đoạt nhiều chiến công hiển-hách trong các trận Thế-chiến đến đây, đã bỏ thây nơi đây, hoặc đã mang thân tàn ma dại trở về nước.

Pháp thất trận ở Điện-Biên-Phủ, Cuộc chiến kết-thúc bằng Hiệp-Định Genève ký kết ngày 20.07.1954 giữa Pháp và Việt-Minh.

Theo tinh-thần hiệp-định Genève, Cộng-sản Việt-Minh phải rút hết quân-sĩ về bên kia vĩ-tuyến 17 phía Bắc. Nhưng họ không hoàn toàn thi-hành những điều mà chính họ đã cam-kết. Một mặt, cộng-sản đưa một phần quân chiến-đấu về Bắc, mặt khác một số quân và cán-bộ nông-

cốt ở lại miền Nam để cùng với những cán-bộ địch-vận, những đảng-viên tuyên-truyền rút vào khu hoạt-động bí-mật. Lớp người này im hơi lặng tiếng, sống có vẻ hiền lành, lương-thiện làm ăn như mọi công-dân khác.

Đồng thời với sự gài cán-bộ nằm vùng, Cộng-sản còn chôn dấu vũ-khí và đạn-dược để võ-trang cho quân lính của họ sau này khi tái phát-động cuộc chiến. Sự kiện này cả đến Ủy-Hội Quốc-Tế Kiểm-Soát Đình-Chiến cũng không kiểm-soát nổi. Thật ra, Ủy-Hội này là một cơ-quan hữu danh vô thực, thiên Cộng rõ-rệt. Thành thử Cộng-sản vẫn âm-thầm tổ-chức và củng-cố vững-chắc hạ-tầng cơ-sở của chúng trong những năm tương-đối yên-tĩnh 1955-56-57.

Năm 1956, Hà-Nội đòi tổng-tuyên-cử để thống-nhất đất nước và Hiệp-thương hai miền. Chính-Phủ miền Nam không chấp-nhận vì lẽ Miền Nam không ký Hiệp-Định Genève nên không bị ràng buộc gì hết.

Thế đấu-tranh chánh-trị thất bại, Cộng-sản xoay sang áp-dụng đường lối bạo-lực. Năm 1959, Cộng-sản bắt đầu phát-động chiến-tranh dấy loạn tại Miền Nam. Cán-bộ nằm vùng khi trước, nay xuất hiện khùng-bổ, bắt cóc, ám sát ... tại địa bàn hoạt-động nông-thôn. Để đối phó lại chiến-tranh du-kích của Cộng-sản, Chánh-Phủ miền Nam lần lượt đưa ra các kế-hoạch bình-định để dẹp loạn.

Ngoài ý-nghĩa của danh-từ bình-định là dẹp yên kẻ trên, chúng ta còn hiểu rằng nguyên-nhân chiến-tranh ở Việt-Nam là tình-trạng chậm-tiến và bất an. Từ chậm tiến nên nảy sinh ra đói kém, dốt nát, bệnh-tật. Bệnh tật, dốt nát, đói kém tạo ra tranh-chấp dành giựt. Từ đó dễ sinh bất công xã-hội và thói nát trong mọi lãnh-vực. Vậy phải ổn-định lại trật-tự xã-hội, đưa xã-hội

trở lại bình thường có tôn-ti trật-tự, có truyền-thống đạo-đức.

Một trong những vấn-đề mà bất cứ Chánh-Phủ nào cũng ưu-tư lo lắng đến sau công việc bình định là xây-dựng quốc-gia. Vậy xây-dựng quốc-gia là gì ?

XÂY-DỰNG là hàn gắn và đem lên cao. Ta phải hàn gắn lại những gì đổ nát do bom đạn gây ra để phần nào tìm lại được những nét vàng son của quê-hương làng mạc thuở thanh-bình. Xây-dựng quốc-gia được hiểu là xây-dựng từ hạ-tầng đến thượng-tầng cơ-cấu. Muốn xây-dựng từ hạ-tầng, phải đi từ khởi điểm cộng-đồng xã-hội căn-bản là làng xóm. Do đó hiểu một cách rộng-rải phải xây dựng lại những cộng-đồng cơ-sở xã, áp để kiến-tạo một nước Việt-Nam hùng-cường, tiến-bộ, vươn lên để trường tồn.

Muốn cho mọi người đoàn-kết để cùng chung lưng đấu cật xây-dựng lại xóm làng mình, việc trước tiên là phải làm cho tất cả mọi người có thể ngồi chung với nhau mà không nghi-ngờ nhau, không thù-oán nhau, thành-khán và cởi mở với nhau để quyết-định những vấn-đề liên quan đến sinh-mạng, tài-sản và hạnh-phúc của nhau.

Mọi người trong làng chỉ có thể ngồi chung với nhau khi những kẻ thù của họ đã bị loại ra khỏi tập-thể họ sống. Kẻ thù đó là cường-quyền tham-những và Cộng-sản nằm vùng.

PHÁT-TRIỂN là mở mang.

Thường thường người ta quan-niệm rằng mở mang một cộng-đồng quốc-gia như một xã chẳng hạn, là làm thế nào để xây cho được nhiều trường học, bệnh-xá, nhà hộ-sinh, đáp nhiều cầu, mở mang điện nước. Quan-niệm phát triển như thế thật là thiếu sót.

Vấn-đề phát-tiến ngày nay phải quan-niệm rộng rãi hơn. Nó có nghĩa là phát-triển một nền kinh-tế hùng mạnh. Việt-Nam Cộng-Hoà với những đồng ruộng phì-nhiều nhiều tài-nguyên phong-phú vẫn là 1 khu-vực sản-xuất lớn trong vùng Đông-Nam-Á. Trước năm 1965, ngoài việc cung ứng dồi dào cho nhu-cầu của toàn dân, hằng năm chúng ta vẫn dư thừa một số lượng sản-phẩm xuất-cảng ra ngoại-quốc đem lại nhiều lợi-tức lớn lao. Nhưng vì cuộc chiến-tranh dai-dẳng gây ra từ bao năm nay đã tàn phá xứ sở ta, làm thiêu hủy nhiều công trình xây-dựng, khả năng sản-xuất sút giảm, gây ảnh-hưởng trầm-trọng cho nền kinh-tế quốc-gia. Tình-trạng này đã làm thay đổi sự phồn-thịnh của xứ ta, khiến chúng ta đang từ địa-vị 1 quốc-gia sản-xuất phong-phú bỗng trở thành thiếu thốn và phải đương đầu với nhiều khó khăn liên-tiếp về kinh-tế.

Vì vậy vấn-đề phát-triển kinh-tế càng trở nên khẩn-thiết hơn bất cứ lúc nào hết. Nó là con đường giúp chúng ta cải-thiện đời sống của toàn dân, mau chóng chấm dứt chiến-tranh, đem lại hoà-bình cho xứ-sở cùng xây-dựng một quốc-gia phồn-thịnh.

Vậy Phát-Triển được hiểu là một công cuộc cách-mạng vĩ-đại và toàn diện nhằm thay đổi cả đời sống vật-chất lẫn tinh-thần.

Hiểu được ý-nghĩa các danh-từ bình-định, xây-dựng và phát-triển rồi, ta bước sang phần xét xem các công cuộc bình-định, xây-dựng và phát-triển thi-hành từ trước đến nay đã thành-công hay thất bại ra sao, và vì lý-do nào.

Đề-tài nghiên-cứu của chúng tôi có tính-cách lịch-sử, công việc sưu-tầm tài-liệu gặp nhiều khó-khăn

và trở ngại vì tài-liệu đã ít lại bị thất-tán sau nhiều biến-cố chính-trị. Tuy vậy chúng tôi cũng cố-gắng hết sức mình góp nhặt lại phần nào, và theo thứ tự thời gian chia bài khảo-luận này ra làm hai phần :

PHẦN I.- Công cuộc bình-định, xây-dựng và phát-triển dưới thời Đế Nhứt Cộng-Hoà.

PHẦN II.- Công cuộc bình-định, xây-dựng và phát-triển dưới thời Đế Nhị Cộng-Hoà.

●
● ●

PHẦN I

II ÔNG CUỘC BÌNH-ĐÌNH, XÂY-DỰNG VÀ PHÁT-TRIỂN
DƯỚI THỜI ĐỆ-NHẤT CỘNG-HÒA (1954-1963)

XXXXXXXXXXXXXXXX

CÔNG-CHƯƠNG I

CÁC PHƯƠNG-THỨC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN NÔNG-THÔN



Trái với chủ-trương vô-sản-hoá nhân-dân của Cộng-sản, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà chủ-trương mỗi người dân phải được làm chủ một tư-sản cơ-bản bảo-đảm cụ-thể tự-do cho mình và cho gia-đình.

Kế-hoạch Dinh-diền giúp nông-dân có thêm đất để cày cấy.

Khu Trù-Mật cải-thiện đời sống dân quê tới tái lập trật-tự an-ninh để bảo-vệ tài-sản công-dân.

Áp Chiến-Lược là một kế-hoạch nhằm tách rời Cộng-sản nằm vùng rời xa dân chúng.

Chương này sẽ lần lượt trình-bày :

- Dinh-Điền
- Khu Trù-Mật
- Áp Chiến-Lược.

//) VỤ C I : D I N H - Đ I È N

ĐOẠN I. - ĐINH-NGHĨA, NGUYÊN-NHÂN THIẾT-LẬP ÍCH-LỢI của
CÔNG CUỘC ĐINH-ĐIỀN.

A - ĐINH-NGHĨA.

ĐINH-ĐIỀN hay ĐOANH-ĐIỀN (mở rộng ruộng) nhằm mở mang ruộng đất bằng cách di dân, lập ấp, lập làng ở nơi nhiều đất đai bỏ hoang, chưa khai phá để tăng cường sản-xuất, khuếch-trương nông-nghiệp.

Vài nét lịch-sử Đinh-Điền ở Việt-Nam :

Từ xưa, Đinh-Điền vẫn là một quốc-sách. Việt-Nam là một nước nông-nghiệp thuần-túy. Bởi vậy việc khuếch-trương nông-nghiệp hàng là mối quan tâm của nhà cầm-quyền tha-thiết đến sự phồn-thịnh chung và sự sống còn của quốc-gia.

Đời nhà Trần, Vua Trần-Thái-Tôn đặt chức Hà-Đê Chánh-Phó-Sứ coi đê. Vua Lê-Thánh-Tôn sức cho các Phủ, dưới khẩu-hiệu : "thực túc binh cường", bắt quan Hộ Bộ và quan Thừa Chánh phải tâu trình những ruộng đất bỏ hoang để đốc-thúc dân phu khai phá.

Chúa Nguyễn-Ánh, sau khi thu-phục được đất Gia-Định, cũng đã lo trước hết việc khai-khẩn điền-thổ. Chúa chia Gia-Định thành 4 Doanh đặt các công-thần làm Điền-Tuấn-Quan có nhiệm-vụ đi khuyến nhủ dân và quân làm ruộng và đặt thành lệ : dân không chịu cày cấy thì bắt dân làm lính thay phu-binh để phu-binh làm ruộng, cho chiêu-mộ dân ở các nơi gọi là "Điền-tốt". Các quan văn võ đều phải mộ người lập đồn-điền, mỗi năm nộp 6 hộ thóc. Dân chúng ai mộ được trên 10 người được miễn sưu-dịch.

Đến đời Minh-Mạng, công việc khẩn hoang thành công rực-rỡ nhờ ở sáng-kiến, kinh-doanh và sự tận-tâm của Doanh-Điền-Sứ Nguyễn-Công-Trứ trong việc khai-khẩn đất tân-bồi ở vùng Nam-Định, Ninh-Bình và Quảng-Yên. Cụ Nguyễn-Công-Trứ đã thực-hiện chương-trình tìm đất bỏ hoang nhưng có cơ khai-thác được, rồi di dân lập ấp, lập làng, giúp lương ăn, ngư canh điền-khí để phá hoang, canh-tác, và gây phong-trào ganh đua bằng cách cho người có công được hưởng đôi chút đặc-quyền.

Tại Nam-Định, Ninh-Bình (Kim-Sơn) Thái-Bình (Tiền-Hải) Quảng-Yên, Ông cho thi-hành việc đắp đê, đào kinh, tháo nước mặn ...

B - NGUYỄN-NHÂN THIẾT-LẬP

Các địa-điểm Dinh-Điền được thiết-lập là do các nguyên-nhân chính sau đây :

- Tình trạng hoang-phế của phần lớn ruộng đất sau chiến-tranh ở các vùng đồng-lầy, tình-trạng bán-khai của Cao-nguyên chưa được khai-thác hết.
 - Dân-cư trong toàn-quốc không được phân-phối điều-hoà, vì còn nhiều vùng bỏ trống khó kiểm-soát.
 - Cuộc sống cực khổ của đồng-bào Trung-Nguyên Trung-Phần vì đất cằn cỗi, nhỏ hẹp, không kỹ-nghệ-hoá được, . Bệnh sốt rét giết hại nhiều.
 - Nạn đốt rừng của đồng-bào Thượng phá hại lâm sản và làm hư chất đất.
 - Cần nâng cao mức sống quá lạc-hậu của đồng-bào Thượng để tiến-bộ kịp với đồng-bào Kinh.
- Ngoài các nguyên-nhân trên, chính Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm là người khởi xướng công cuộc này và Ông

đi thị-sát nhiều lần nơi các địa-điểm Dinh-Điền vừa thiết-lập.

C - ÍCH-LỢI của CÔNG CUỘC DINH-ĐIỀN.

Có thể xét theo các phương-diện :

1. Phương-diện Kinh-tế.

Sau 10 năm tao-loạn, kinh-tế Việt-Nam kiệt quệ, cả đến sự sản-xuất nông-nghiệp đã mang lại cho V.N. sự thịnh-vượng hồi tiền-chiến, cũng bị lũng-đoạn : đồng ruộng phì-nhiều, khu rừng bao-la phong-phú bị hoang-phế vì chiến-tranh.

Chương-trình Dinh-Điền chú-trọng đến việc tăng gia diện-tích sản-xuất, khai-thác để tận dụng bằng nông-cụ cơ-giới và nhân-lực mỗi khoảnh đất bỏ không, và nhân dịp này cải-tiến kỹ-thuật canh-nông, khuyến-khích việc trồng cây kỹ-nghệ, ngõ hầu sau này có thể thăng bằng xuất-nhập-cảng. Đồng thời nhờ đó sẽ giải-quyết cho xong vấn-đề phân-phối dân-cư, tức là vấn-đề nhân-công.

2. Phương-diện Xã-hội.

Sau khi giải-quyết xong vấn-đề di-cư, Chánh-Phủ đã lo giúp-đỡ ngay những đồng-bào nghèo địa-phương vốn là nông-dân vì sợ công-sản và trộm cướp nên đã phải lìa bỏ ruộng đất, đến trú ngụ tại các đô-thị và làm những nghề bất-đắc-đĩ không hợp khả-năng. Chánh-Phủ cũng lo kiếm kế sinh nhai cho những quân-nhân có công giúp nước sắp sửa giải-ngũ và giúp cho những can-phạm chính-trị cải-hối có phương-tiện sinh sống trong vòng pháp-luật.

3. Phương-diện An-ninh.

Để bảo-đảm an-ninh cho dân yên ổn làm ăn, để dễ kiểm-soát khu vắng người, chặn đường qua lại của Việt-

cộng và trộm cướp ở vùng biên-giới hoặc triệt hạ nơi lẫn-lút của chúng. Những địa-điểm lập nên ở những nơi này, với những người dân có tinh-thần quốc-gia chân-chính, có thể chặn đứng được những vụ quấy rối có hại cho việc làm ăn của dân lành.

4. Phương-diện phát-triển cộng-đồng, cải-tiến dân-sinh.

Nhân việc lập làng mới, sẽ áp-dụng nguyên-tắc quy tụ dân thành làng lớn, tiện thiết-lập các cơ-sở cộng-đồng và phát-động các công-tác tập-thể.

5. Phương-diện cải-tiến sinh-hoạt đồng-bào Thượng.

Đồng-bào Thượng sinh sống khổ-sở, sinh-hoạt rất kém, cách trồng trọt tai hại cho tương lai họ cũng như của toàn-quốc. Họ có thói quen đốt rừng làm rẫy, phá-hoại rừng rú mỗi năm mỗi thêm. Thí dụ cả vùng sau lưng tỉnh Ban-Mê-Thuột vì nạn đốt rừng từ lâu năm mà đã biến thành một vùng đất rắn như đá, không khai-khẩn đặng và làm cho vũ-lượng ở các vùng đó hại lây qua các Tỉnh lân cận.

Mặt khác, đồng-bào Thượng trồng trọt rất ít, họ phải ngắt lá cây rừng ăn thay rau, đi xa mấy chục cây số mới mua đặng muối và thuốc men. Việc giáo-dục cũng bị trở ngại, trừ những thôn xóm Thượng ở gần Tỉnh, Quận-ly thì mới có trường.

Các trung-tâm Dinh-Điền sẽ giúp cho con cái của họ đặng giáo-hoá, giúp người lớn học đặng cách trồng-trọt, hiểu biết vệ-sinh để được khoẻ-mạnh hơn.

ĐOẠN 2.- CÔNG-TÁC THIẾT-LẬP - THÀNH-QUẢ THẬU-ĐẠT.

A - CÔNG-TÁC THIẾT-LẬP.

Cơ-quan đặc-trách thi-hành Kế-hoạch Dinh-Điền

là Phủ Tổng-Ủy Dinh-Điền thành lập ngày 23.4.1957.

Phủ Tổng Ủy Dinh-Điền đã thi-hành các công-tác sau đây :

- tìm kiếm đất hoang hoặc khai phá rừng rú có điều-kiện trồng-trọt để thành-lập địa-điểm Dinh-Điền.
- vận-động di-dân : lấy danh-sách, lo tạm-trú, tiếp-tế, chuyên-chở.
- phân cấp đất đai cho đồng-bào di-dân.
- chia lô đất, làm nhà tạm-trú, tổ-chức cất nhà, sống cộng-đồng, cung-cấp tiện-nghi : giếng nước, máy bơm, y-tế, trường học, tổ-chức hành-chánh, chánh-trị.
- hướng-dẫn canh-tác, đặt trọng tâm vào việc trồng cây kỹ-nghệ theo lối canh-tác tập-thể.
- cấp phát giống tốt, vườn ương, mua cây giống.
- ở đồng lầy làm công-tác thủy-nông, cày máy giúp, chỉ bảo cách sạ lúa, cấy lúa. Ở Cao-nguyên, ủi cày bằng máy, khuyến-khích khai phá bằng tay.

Khi một địa-điểm đã thực-hiện hết các dự-án, địa-điểm ấy được địa-phương-hoá lần lần bằng cách thành-lập làng xã, đo đạc để xin cấp bằng-khoán ruộng đất cho di-dân.

B - THÀNH QUẢ THẬU ĐẠT.

Kế-hoạch Dinh-Điền đạt được thành-quả sau đây :

Đã thiết-lập được tại :

- Vùng Cao-nguyên : Ban-Mê-Thuột, Pleiku, Komtum.
- Miền Tây Nam-Phần : An-Xuyên, Kiến-Phong, Kiến-Tường, Kiên-Giang.
- Miền Đông Nam-Phần : Bình-Tuy, Phước-Long, Long-Khánh, Bình-Long, Tây-Ninh.

- Tỉnh Ninh-Thuận.

Tổng cộng : 63 địa-diểm
Định-cư được : 98.424 đồng-bào
Khai-thác được : 31.319 mẫu đất (1)

x^xx

/Y) MỤC LỊCH : KHU TRÙ - MẬT

Tiếp theo kế-hoạch Dinh-Điền, Khu Trù-Mật được thành-lập từ tháng 3/1960. Trong dịp lễ khánh-thành Khu Trù-Mật Vị-Thanh, Hoà-Lộ, Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm đã nói : "Ý-nghĩa Khu Trù-Mật là xây-dựng một xã-hội mới để thực-hiện công-bằng, bác-ái và đồng-tiến xã-hội, với những phương-tiện của một nước kém mở mang, một nước thiếu tiền, thiếu cán-bộ, nhưng cương-quyết tiến nhanh".

Vậy Khu Trù-Mật là gì? Mục-đích thành lập ra sao, kết-quả thu-đạt thế nào. Mục này sẽ lần lượt xét đến.

ĐOẠN I. - ĐỊNH-NGHĨA NGUYÊN-NHÂN MỤC-ĐÍCH THIẾT-LẬP

A - ĐỊNH-NGHĨA KHU TRÙ-MẬT.

Khu Trù-Mật là nơi qui-tụ dân-chúng thôn-quê hoặc sống rải-rác lẻ-loi, riêng biệt ở nhiều chỗ, hoặc sống chen chúc nghèo nàn ở nơi bùn lầy nước đọng, thành những thị-tứ nhỏ ở thôn-quê có những tiện-nghi tối-thiểu để họ có đủ điều-kiện phát-triển phong-phú đời sống vật-

(1) Tài-liệu Phủ Tổng Ủy-Dinh-Điền 1959.

chất và tinh-thần.

Khu Trù-Mật còn là những đơn-vị kinh-tế sau này sẽ đóng vai-trò quan-trọng trong việc phát-triển kinh-tế quốc-gia.

Theo ý nhà cầm-quyền lúc bấy giờ, khu Trù-Mật của ta không giống như những khu an-toàn ở Mã-Lai. Ở Mã-Lai, Chính-Phủ cho tập-trung dân lại chỉ nhằm mục-đích bảo-vệ an-ninh cho dân-chúng trước sự khủng-bổ của Mã-cộng. Ở nước ta thiết lập Khu Trù-Mật còn là một công-tác vĩ-đại, xây-dựng một đời sống mới để giúp cho nông dân được cải-tiến điều-kiện sinh sống, an cư lạc-nghiệp xây-dựng cuộc đời hạnh-phúc cho người nông-dân và gia-đình.

B - NGUYÊN-NHÂN MỤC-ĐÍCH THIẾT-LẬP.

Ở miền Nam, ngoài những làng mạc trừ-phú đông dân-cư, buôn bán phồn-thịnh, còn có một số lớn nông dân sống đơn độc trong những miền sinh lầy, heo hút. Đời sống của họ thực là tối tăm thấp kém, đời nọ qua đời kia, không có chi thay đổi hay cải-tiến. Họ an phận với cuộc sống nghèo nàn, lam lũ mà không cần thắc mắc. Có khi nghĩ đến thì họ lại cho là tự số phận, trời bắt vậy thì phải chịu vậy. Họ không hề nghĩ đến tương-lai, họ sống ra ngoài làng nước nên không cần biết gì đến chuyện nước việc làng. Các viên chức làng xã cũng không mấy khi chiếu cố săn sóc tới họ.

Xa cách mọi hoạt-động xã-hội, tất nhiên là họ không được sự giúp-đỡ của Chánh-Phủ. Ốm đau không có bác sĩ chữa bệnh, không thuốc thang. Con cái bị thất học. Lúc gặp nguy cơ tai-nạn, không ai biết tới để cứu giúp cấp thời.

Tình-trạng này tất-nhiên thiệt thòi lớn cho họ và còn gây trở-ngại rất nhiều cho chánh-sách mở-mang nông-thôn của Chính-phủ. Vì họ sống rải-rác lẻ-loi nên Chánh-phủ không thể giúp-đỡ và tổ-chức để cải-tiến đời sống của họ một cách hữu-hiệu.

Cũng có chỗ nông-dân sống tụ họp lại quá đông đúc và chen chúc. Thành thử đời sống của họ cũng chẳng có chi là tươi đẹp. Thôn xã thu hẹp trong những khoảnh đất chật-chội trên bờ kênh, bờ sông, nhà ở lụp-sụp tối-tăm. Người đã chen chúc, thêm vào đó gia-súc lại không được chăn nuôi riêng biệt vì thiếu đất, thiếu vườn nên bán-thiếu vô cùng. Trong những điều-kiện thiếu tiện-nghi, thiếu vệ-sinh đó thì làm sao con người có thể nẩy-nở mà vui sống, mà tiến-thủ được.

Lại nữa, các lực-lượng an-ninh cả Chánh-Phủ dù có nhiều đến đâu cũng không đủ để bảo-vệ cho nông-dân, khiến cho Việt-Cộng dễ lôi kéo họ về phía chúng. Đó là những nguyên-nhân đưa đến việc thiết-lập Khu Trù-Mật.

Khu Trù-Mật nhằm các mục-đích sau đây :

AN-NINH. - Nhờ sống tập hợp, mọi người trong khu không còn lo sợ bọn Cộng-sản và trộm cướp uy-hiếp. Dân trong Khu có tổ-chức các lực-lượng tự-vệ, thanh-niên bảo-vệ hương-thôn để canh gác. Nông-dân sẽ thiết-tha với gia-đình, tài-sản, sinh-mạng cũng như quyền tự-do dân-chủ. Do đó, họ sẽ ý-thức rõ rệt nhiệm-vụ chống Cộng hơn.

KINH-TẾ. - Khu Trù-Mật sẽ giúp vào việc khuếch-trương nền Kinh-tế nông-nghiệp nước nhà nhờ những phong-trào Hợp-tác-xã, Hiệp-Hội Nông-Dân đã tiến mạnh, đem lại cho nông dân những điều-kiện thuận-tiện cho sự phát-triển nghề-nghiệp.

XÃ-HỘI. - Khu Trù-Mật sẽ tạo một xã-hội mới ở thôn quê không những về vật-chất mà còn phục-hồi tinh-thần tương-trợ, lòng quả cảm, đức hy-sinh và các giá-trị cổ-truyền sẵn có trong hương-thôn.

x^xx

ĐOẠN 2. - CÔNG-TÁC THIẾT-LẬP - THÀNH QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

A - LỰA CHỌN ĐỊA-ĐIỂM.

Việc thành-lập Khu Trù-Mật có tính-cách vĩnh-viễn và qui-mô nên phải lựa chọn kỹ-càng địa-điểm sao cho gồm có đủ điều-kiện để tiến-triển sau này như :

- nằm trên trục giao-thông, gần trục giao-thông thủy bộ, gần sân bay.

- không quá xa đối với các thửa ruộng mà nông-dân đang làm.

- đất đai tốt, dễ canh-tác và rộng lớn.

- có một vị-trí thuận-tiện cho việc bảo-vệ an-ninh toàn Khu và cả vùng chung quanh Khu.

B - HOẠCH-ĐỊNH HOẠ-ĐỒ THIẾT-KẾ.

Nha Tổng Giám-Đốc Kiến-Thiết phụ-trách việc lập hoạ-đồ thiết-kế, Ty Địa-Chánh Tỉnh phụ-trách đo đạc. Vì Khu Trù-Mật có một qui-mô rộng lớn nên phải gồm ít nhất là 200 nóc gia mới lập được. Xung quanh Khu có đào một con kinh lớn bao vây. Giữa Khu có nhiều kinh nhỏ để phân lô, Đất đào kinh sẽ dành đắp đường : đường lớn làm đường chánh, đường nhỏ làm đường đi lại.

Toàn Khu sẽ phân ra làm :

Khu Hành-Chánh có công-sở làng và trụ-sở các Chi chuyên môn như Bưu-Điện, Thông-Tin, Cảnh-Sát, Bệnh-Xá ...

Khu Công-Thương dành cho các phố xá buôn bán, các nhà máy, các xưởng kỹ-nghệ.

Khu Gia-Cư và Vườn Trại là nơi các gia-đình nông-dân được tập-trung để ở và chăn nuôi. Mỗi gia-đình được cấp 1 lô đất rộng 4.800 thước vuông, hoặc nhiều hay ít hơn số đó tùy địa-phương.

C - THỂ-THỨC THỰC-HIỆN.

Các công-tác lớn như đào kinh, làm đường, đắp nền sẽ thực-hiện theo thể-thức phát-triển cộng-đồng. Chánh-quyền địa-phương phụ-trách hướng-dẫn đơn-độc, lãnh phần chuyên-môn kỹ-thuật, dân-chúng sẽ góp công, góp sức.

Các công-tác tại Khu Gia-Cư và Vườn Trại sẽ do nông-dân phụ-trách theo lối liên-gia tương-trợ, chung sức nhau làm.

D - THÀNH QUẢ THẦU ĐẠT.

Trong năm 1960, dự-trù 19 Khu, thành lập được 17 Khu.

Trong năm 1962, thành lập thêm được 22 Khu, qui tụ 6.954 gia-đình dân trên một diện-tích.601 mẫu.(2)

x^x_x

(2) Khu Trù-Mật-Văn-Hữu Á-Châu xb. 1960.

THU-VIỆN QUỐC-GIA

///) U C I I I :

NHẬN-KẾT VỀ VIỆC THIẾT-LẬP DINH-ĐIỀN và KHU TRỪ-MẬT

Đã từ lâu sự phân-phối dân-cư và đất đai không được hợp-ly. Nếu ở Bắc-Phần, dân-cư sống đông-đúc, họp từng làng ấp sâu những rặng tre xanh, thì ở Nam-Phần đất rộng người thưa, dân cư sanh sống lẻ-tẻ, rải rác.

Thực ra thì miền Nam cũng không hiếm những làng mạc trừ-phú. Trên đường từ Saigon về Hậu-giang hoặc từ các tỉnh về quận, về làng không thiếu chi xóm ấp đông người, chợ búa và phố xá phồn-thịnh. Nhưng nếu rời đường cái để đi sâu vào trong những cánh đồng bao-la, bát-ngát hoặc những ven rừng âm-u tịch-mịch, du-khách sẽ gặp tại các vùng hiu-quạnh heo lánh đó nhiều chòi tranh của những gia-đình nông-dân đang sống rải-rác trong cảnh đơn độc. Có lẽ du-khách sẽ tự hỏi : Vì sao họ sống cảnh này mà không tìm cách qui-tụ lại để cuộc đời được cải-tiến hơn ?

Ngoài ra trong cuộc chiến đấu trường-kỳ chống Cộng-sản, sự phân-phối dân-cư đến những điểm chiến-lược cũng là một điều đáng để ý tới.

Hiệp-định Genève đã chia đôi lãnh-thổ, một triệu người từ bên kia vĩ-tuyến 17 không chịu sống dưới ách gông cùm, đã ò-ạt di-cư vào Nam. Một khối người đông đảo như thế đã gây ra biết bao xáo-trộn cho đời sống ở Miền Nam. Nhu-cầu phân-phối dân-cư được thật sự đặt ra.

Bởi vậy trong việc thiết-lập Dinh-Điền và Khu Trừ-Mật, Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm nhắm vào hai mục-đích Kinh-Tế và Chiến-Lược.

Nhắm vào mục-đích Kinh-tế vì đưa một số dân

thặng dư ở miền Trung và số dân miền Bắc di-cư đến những vùng đất rộng phì-nhiều miền Tây Nam-Phần và những vùng đất đỏ chưa khai-phá miền Cao-Nguyên.

Nhằm vào mục-đích Chiến-lược vì các địa điểm Dinh-Điện được thiết-lập tại các trục giao-liên của cộng sản khiến chúng mất nơi an-toàn để hoạt-động.

Trên phương-diện lý-thuyết, những mục-tiêu của công cuộc Dinh-Điện và Khu Trù-Mật đưa ra rất đúng và xác thực, đáng khen.

Ta hãy xét riêng về mỗi phần việc.

Xét về phần Dinh-Điện, ta thấy kế-hoạch này khá thành-công trên các phương-diện :

1. Kinh-tế :

Về mặt Kinh-tế, công-cuộc Dinh-Điện nhằm giải-toả các vùng nghèo mà dân quá đông. Nhờ lập Dinh-Điện mà những vùng trước kia là đồng hoang, rừng-rậm, nay thành những địa-điểm nông-nghiệp để định-cư đồng-bào di-dân và đồng-bào địa-phương, đa số là nông-dân nghèo khó. Nếu họ không được đưa đến các vùng Dinh-Điện tìm phương-kế sinh-nhai vĩnh-viễn và yên-ôn, lâu ngày tất lâm cảnh quẩn-bách, tạo cho địa-phương họ một gánh nặng về nhân-khẩu. Việc di-chuyển họ đi lập-nghiệp còn giúp cho người ở lại thêm số ruộng canh-tác, bớt nạn-nhân nhân-mản vì thiếu đất.

Số đất khẩn hoang đã tăng vọt lên để đủ trồng lúa cây ăn trái, cây kỹ-nghệ, rau đậu, hoa màu phụ. Các gia-đình di-dân bắt đầu tạo cơ-sở vững chắc. Nhiều người đã có đủ lúa, để dành được thóc giống, bán được hoa màu.

Nhờ công cuộc Dinh-Điền, vấn-đề đốt rừng làm rẫy của đồng-bào Thượng giảm bớt.

Vấn-đề canh-tân nông-nghiệp bằng máy-móc có cơ thực-hiện, khiến các nông-gia điền chủ mục-kích tận mất hiệu-năng của cơ-giới nên họ hưởng-ứng noi theo.

Những địa-khu trước đây cây rừng cỏ dại, đồng lầy hoang-vu, nay trở nên những địa-điểm trù-mật. Do đó, các xe đồ, xe hàng chuyên-chở phẩm vật, hàng-hoá mỗi ngày tăng thêm, làm các thị-trấn đã có trước đây trở nên sầm-uất, giá sinh-hoạt tương-đối hạ, nền thương-mại phát-đạt.

2. Chánh-trị :

Ở miền Bắc, Cộng-sản chủ-trương vô-sản-hoá nhân-dân, đấu-tổ địa-chủ, bóc-lột lao-động vô-sản bằng cách thi-đua sản-xuất, phục-vụ nông-trường, bình-nghị kiểm-thảo để được nộp thuế cao.

Trái lại, ở miền Nam, Chánh-Phủ Việt-Nam Cộng-Hoà chủ-trương dân-chủ, thực hiện công-bằng xã-hội. Một mặt, cải-cách điền-địa bằng Dụ số 57 ngày 22.10.1956 giúp nông-dân có ruộng cày, điền chủ được bồi-thường xứng đáng. Mặt khác, nhờ kế-hoạch dinh-điền, nông-dân được giúp-đỡ trở thành chủ miếng đất vừa khai phá, sẽ yên lòng cố-gắng cải-thiện phương-pháp canh-tác để tăng gia sản-xuất.

3. Phương-pháp phát-triển cộng-đồng hữu-hiệu :

Phương-pháp phát-triển cộng-đồng đã được áp-dụng tại nhiều quốc-gia chậm tiến và tỏ ra rất thành-công.

Phương-pháp này là một phương-pháp cổ-truyền

Từ xưa, dân chúng đã biết áp-dụng nó trong đoạn đường Nam-tiến. Phương-pháp phát-triển cộng-đồng rất có lợi cho Chánh-Phủ. Nó nhằm tránh cho dân-chúng thói quen ỷ lại, nếu Chánh-Phủ khai phá sẵn, chuẩn bị mọi việc xong xuôi rồi mới dân chúng tới ở. Dân chúng sẽ nghĩ rằng đó là việc của nhà nước, nhà nước có bốn-phần lo cho dân chúng, dân không phải làm gì hết.

Ở một khía cạnh khác, nếu Chánh-Phủ tỏ ra quá dân-chủ, quá dễ-dãi, chỉ đề-nghị một công-cuộc rồi để mặc dân muốn làm gì thì làm thì chắc đời sống dân chúng không bao giờ cải-thiện được vì họ không bao giờ vượt ra khỏi lũy tre, đình làng.

4. Địa-phương-hoá các địa-điểm Dinh-Điền :

Các địa-điểm Dinh-Điền không phải nhận trợ-cấp của Chánh-Phủ mãi, mà phải tự-túc để sản-xuất. Sau khi đã thực-hiện hết các dự-án và tự sản-xuất được, thì Chánh-Phủ ngưng trợ-cấp và địa-điểm đó được sáp nhập vào nền hành-chánh địa-phương.

Sự địa-phương-hoá này có lợi vì địa-phương có thêm được một nguồn sản-xuất nông-phẩm quan-trọng và thêm được một xã hoặc một ấp tân-lập về phương-diện địa-dư.

Ngoài các ưu-điểm đó, công cuộc Dinh-Điền cũng vấp phải một vài khuyết-điểm đáng kể như sau :

a) Thiếu tác-động tâm-lý :

Vì không được phổ-biến sâu rộng trong các tầng lớp dân-chúng ở xã, ấp nên dân chúng không thấy rõ mục-đích cao-xa của kế-hoạch Dinh-Điền. Ngoài một số dân di cư tự nguyện đi các khu Dinh-Điền lập nghiệp, còn phần

đồng dân địa-phương bị bắt buộc phải rời bỏ chỗ cũ vào ở chỗ mới, mà theo nguyên-tắc sự di-dân hoàn-toàn căn-cứ trên tinh-thần tự nguyện tự giác. Do đó họ không mấy thích-thú, nên lúc đầu vì chưa tìm ra công án việc làm họ coi Dinh-Điền là nơi tạm trú để lãnh trợ-cấp sống qua ngày. Một thời gian sau, họ cũng trốn về chỗ cũ.

b) Sự thâm-lam của các viên-chức địa-phương :

Hễ có việc trợ-cấp tiền bạc và phẩm vật cho đồng-bào là có thâm-lam. Đó là căn bệnh thâm-niên của những nước chậm tiến không biết bao giờ mới chữa dứt.

Ở các địa-điểm Dinh-Điền cũng vậy nhưng còn tệ hại hơn nữa là cái cảnh ăn xén ăn bớt đồ cứu-trợ lại xảy ra nhan-nhân trước mắt đồng-bào, khiến đồng-bào mất tin-tưởng nhiều nơi Chánh-quyền địa-phương. Đồng-bào cho rằng các vị đầu Tỉnh, đầu Quận chỉ lo ăn trên ngồi trước, chớ không phải được cử đến đây để phục-vụ đồng-bào.

c) Kế-hoạch được thi-hành quá nhanh chóng :

Các địa điểm Dinh-Điền được thành-lập một cách quá gấp rút để kịp ngày khánh thành và có con số để báo cáo. Do đó, nhiều viên chức địa-phương định bịt mắt Tổng-Thống bằng cách bứng những cây cam, quýt, bưởi từ nơi khác tới quả trái sum-sê ra cái điều nơi đây đất-địa màu-mỡ. Một lần tại một tỉnh nọ, nhân cuộc kinh-lý, Tổng-Thống Diệm thấy một trái bưởi chín rất ngon lành. Ông đưa gậy lên chọc thử, quả bưởi rớt bịch xuống. Thì ra, nó được cột bằng giầy kẽm nên sút ra. Tổng-Thống giận tái mặt.

d) Không thích hợp với khả-năng :

Những người đi Dinh-diền lúc bấy giờ không hẳn hoàn toàn chuyên về nông-nghiệp mà có nhiều người làm nghề khác nhau như : chài lưới, tiểu-công-nghệ, đi buôn v.v... Vì chưa quen với nếp sống mới, với kỹ-thuật canh tác cơ-giới nên dễ sanh nản chí và không đạt được năng-xuất mong muốn.

Tiếp theo kế-hoạch Dinh-Điền là kế-hoạch Khu Trù-Mật.

Việc thiết-lập Khu Trù-Mật ít thành-công hơn kế-hoạch Dinh-Điền vì gặp những trở ngại sau đây :

- Sự chậm sinh của kế-hoạch an-ninh

Trong khi địch quân phá hoại nông-thôn một cách qui-mô từ năm 1957 thì về phía ta, ta thiếu một sách lược an-ninh nông-thôn kịp thời, khiến cho trong suốt nhiệm-kỳ của nền Đệ I Cộng-Hoà, ta chống đỡ một cách luộm-thuộm và bị-động.

Thật vậy, trong khi địch đã có 3 năm hoạt-động ở nông-thôn (1957-1960) thì mãi đến 1960 Chánh-quyền mới đề xướng một kế-hoạch xây-dựng nông-thôn qua chương-trình khu trà mật. Chương-trình này nhằm thiết-lập ở mỗi Tỉnh một hoặc hai Khu Trù-Mật. Khu Trù-Mật được quan-niệm như 1 thị-trấn ở thôn-quê, tập hợp các gia-đình nông-dân lân-cận vào một chỗ để vừa bảo-đảm an-ninh, vừa tạo những tiện-nghi tiến-bộ để nông-dân có thể đồng tiến với thị-dân về mọi mặt.

Quan-niệm này nói lên một thiện-ý cao đẹp, nhưng không giải-quyết được 2 vấn-đề an-ninh và kinh-tế vì lẽ:

- Số-lượng Khu Trù-Mật tại 1 Tỉnh quá ít, không đạt tác-dụng đại-chúng. Chỉ có 1 thiểu-số nông-dân được

huống, còn lại đa số vẫn chậm tiến.

- Các Khu Trù-Mật vì ở rải-rác nên không phủ trùm được 1 diện-địa tối thiểu, không qui tụ được đa số dân cần-thiết cho việc kiểm-soát nông-thôn.

- dường như ý-thức được sự chậm trễ của mình nên Chánh-quyền chỉ-thị gấp rút thực-hiện, khiến cho địa-phương không đủ thời gian thi-hành. Nhiều Khu Trù-Mật được hoàn thành vội vã để khánh thành đúng thời hạn, nhưng kỹ thuật không hội đủ điều-kiện để tồn tại.

x^xx

MỤC IV :

ÁP CHIẾN - LƯỢC

Công cuộc cải-cách điền-địa năm 1956, việc thiết-lập các địa-điểm Dinh-Điền và Khu Trù-Mật đã mang lại một bộ mặt mới cho nông-thôn. Nhưng đây chỉ là những chương-trình ngắn hạn, đặt ra để đáp-ứng sự đòi hỏi của tình thế, không phải là những chương-trình trường-kỳ nhằm đối phó hữu-hiệu với Cộng-sản.

Đầu năm 1959, tình hình an-ninh ngày càng suy-đồi. Cộng-sản đã đủ sức mạnh nên phát-động chiến-tranh toàn diện. Chúng công khai xâm-nhập người và vũ-khí vào miền Nam bằng đường mòn Hồ-Chí-Minh xuyên qua Lào, bắt chắp nền trung lập của nước này.

Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm phải ban bố tình-trạng khẩn-trương trên toàn-quốc, tố-cáo trước dư-luận quốc-tế

hành-động xâm lăng của Cộng-sản và kêu gọi Thế-giới Tự-do giúp-đỡ Việt-Nam Cộng-Hoà.

Đáp lời kêu gọi, Phó Tổng-Thống Hoa-Kỳ Lyndon B. Johnson đã viếng thăm VNCH, trong 3 ngày để nghiên-cứu tình-hình và ký kết với Chánh-Phủ VNCH 1 bản thông cáo chung. Chánh-Phủ Hoa-Kỳ quyết thi-hành những điều vừa ký kết.

Cơ-quan huấn-luyện quân sự Hoa-Kỳ (MAAG) tại Saigon được đổi thành Bộ Tư-Lệnh Viện-Trợ tại VN. (MACV) với quyền hạn rộng rãi hơn. Hoa-Kỳ viện-trợ dồi dào vũ-khí tối-tân trang bị cho các sư-đoàn quân-đội quốc-gia đồng thời gửi thêm sang Cố-vấn quân-sự về đủ mọi ngành. Các cố-vấn quân sự Hoa-Kỳ có mặt cạnh quân-đội VNCH từ cấp đại-đội, chi-khu, tiểu-khu trở lên.

Tuy nhiên Hoa-Kỳ đem áp-dụng chiến-tranh cổ-diễn và qui-ước để đối phó với chiến-tranh du-kịch và bất-qui-ước của Cộng-sản thì không thích-hợp lắm. Việt-cộng áp-dụng chiến-thuật né tránh các cuộc giao tranh lớn, chỉ phục-kích và pháo-kích lai rai để tiêu-hao vật-chất và tinh-thần binh-sĩ đối-phương.

Bởi vậy, rút kinh-nghiệm từ các áp Chiến-Lược Mã-Lai-Á và Phi-Luật-Tân, Ông Cố-Vấn Chính-Trị Ngô-Đình-Nhu đề ra chính-sách Áp Chiến-Lược, về sau được nâng lên hàng quốc-sách. Quốc-sách Áp Chiến-Lược được coi như là một công-trình vĩ-đại của chế-độ hồi bấy giờ.

Vậy Áp Chiến-Lược là gì ?

ĐOẠN I. - ĐỊNH-NGHĨA ÁP CHIẾN-LƯỢC, MỤC-TIÊU của ÁP CHIẾN-LƯỢC.

A - ĐỊNH-NGHĨA.

ÁP : là đơn-vị nhỏ nhất trong cộng-đồng quốc-gia. Nhiều Ấp hợp lại thành một Xã, nhiều Xã hợp lại

thành Quận, nhiều Quận thành Tỉnh và nhiều Tỉnh thành Quốc-Gia.

Về phương-diện tổ-chức, người ta không nhằm vào địa-dư của một xã, mà nhằm vào một đơn-vị nhỏ hơn là ấp. Phạm-vi xã rộng lớn và rải-rác hơn ấp nên công-cuộc tổ-chức tại xã khó khăn hơn. Ấp tuy nhỏ nhưng qui-tụ những người được ràng buộc chặt-chẽ với nhau về tình-cảm cũng như về quyền-lợi.

Việc chọn ấp làm đơn-vị chủ-yếu cũng tỏ ra thiết thực vì nhiều ấp trong một xã giữ thể liên-hoàn và tương-trợ lẫn nhau trong lúc chiến-đấu chống lại du-kịch Cộng-sản. Việt-cộng không còn lấy ấp làm địa-bàn hoạt-động để thi-hành sách-lược lấy nông-thôn bao vây thành-thị của chúng nữa. Việc chọn ấp còn nhằm mục-tiêu thực thi nền dân-chủ pháp-trị, vì nếu ấp còn nằm trong tay Việt-Cộng thì không thể nào phổ-biến đường lối của chế-độ đến tận cùng thôn ấp được.

Trái lại khi đã củng-cố và bảo-vệ được ấp thì đương nhiên việc thi-hành các đường lối và chính-sách sẽ đạt được kết-quả.

CHIẾN-LƯỢC là những mưu-lược, những biện-pháp nhằm giải-quyết tận gốc các vấn-đề căn-bản và có tính-cách toàn diện như quân-sự, chậm-tiến, chia rẽ.

Ấp Chiến-Lược quả là một chương-trình toàn diện cải-tạo xã-hội cũ để xây-dựng một xã-hội mới trên những quan-niệm mới, hay nói cách khác, ấn-định lại một hệ-thống giá-trị mới vừa tiếp nối được truyền-thống của dân tộc, vừa thích-ứng với hoàn-cảnh thực-tế của nước nhà. Vậy ta có thể định-nghĩa Ấp Chiến-Lược như sau :

ẤP CHIẾN-LƯỢC là một cơ-cấu tổ-chức có tính-

cách chiến-lược được thực-hiện trong một phạm-vi rộng lớn lấy ấp làm đơn-vị chánh-yếu, nhằm giải-quyết tận gốc các vấn-đề an-ninh, **chánh-trị**, kinh-tế và xã-hội ngõ hầu xây-dựng một quốc-gia phú-cường và tiến-bộ" .

Cơ-cấu tổ-chức quan trọng này được đặt trên căn bản pháp-lý nào ?

Không có một văn-kiến pháp-lý nào kể cả những văn-kiến lập-pháp và lập quy dự-trù cho phát-khởi kế-hoạch Ấp Chiến-Lược. Sự cố tình không ban hành một văn-kiến lập-pháp hay lập-quy của nhà cầm-quyền thời Đệ I Cộng-Hoà là một điểm đáng tán thưởng. Đối ngoại, với sự khiếm-khuyết một văn-kiến do chánh-quyền ban hành, Chánh Phủ Ngô-Đình-Diệm có thể cho thế-giới biết quốc-sách Ấp Chiến-Lược là một kế-hoạch do dân chúng Việt-Nam tự - nguyện đề ra và đóng góp chứ không phải do nhà cầm-quyền cưỡng-bách họ phải thi-hành. Cũng từ đó dư-luận ngoại-quốc có thể đánh giá cao cái ý-thức chống cộng của dân VN. Với **bài học** hưởng được của Phi-Luật-Tân và Mã-Lai, chủ-trương chánh-yếu và thiết-yếu của Ấp Chiến-Lược nhằm mục-đích quân-sự.

Cộng-sản quan niệm dân quân là cá nước, do đó chúng bám sát vào dân chúng để tồn tại. Kế-hoạch tất nước bắt cá, từng thành-công tại Mã-Lai-Á, được đem áp-dụng tại VNCH, tức là dùng Ấp Chiến-Lược để ngăn-cách Việt-cộng với thường dân lương thiện, phân biệt đâu là bạn, đâu là thù.

Về lý-thuyết, Ấp Chiến-Lược nhằm giải-quyết đồng thời 3 thứ giặc : cộng-sản, chia rẽ, chậm tiến. Tuy nhiên có lẽ 2 mục-tiêu căn-bản nhất mà lý-thuyết-gia Ngô-Đình-Nhu nhắm đạt được là : Diệt-trừ Cộng-sản nằm vùng và thực thi chế-độ Cộng-hoà nhân-vị.

▪ Diệt trừ cán-bộ Cộng-sản nằm vùng.

- Biến áp làm điểm tựa cho Quân-đội, cung-cấp tin tức tình-báo cho Quân-đội bằng cách chỉ điểm những tên Cộng-sản hoạt-động lén lút để Chánh-quyền bắt, tiếp-vận trong các cuộc hành-quân, che chở cho những quân-nhân quốc-gia bị thất-lạc đơn-vị ...

- Thực-hiện cuộc chiến-tranh nhân-dân, để từ già trẻ gái trai ai cũng góp phần vào việc chiến-đấu. Tóm lại làm thế nào để nhân-dân trong áp tự bảo-vệ lấy mình chống lại với Cộng-sản.

▪ Thực thi chế-độ Cộng-Hoà Nhân-vị.

Chế-độ của Đệ nhất Cộng-hoà là chế-độ Cộng-Hoà Nhân-Vị đặt căn-bản trên triết-thuyết Duy-linh. Thuyết này đề cao con người, cho rằng mỗi con người có một nhân phẩm và một giá-trị siêu-việt. Trái lại thuyết Duy-vật của Cộng-sản coi trí-tuệ và tâm-linh của mỗi người chỉ là một hiện-tượng phụ-tùy của vật-chất, và con người chỉ là một công-cụ sản-xuất.

Vì thế ngoài mục-tiêu quân-sự Ấp Chiến-Lược còn nhằm thực thi chế-độ Cộng-hoà nhân-vị bằng cách đem nền dân-chủ pháp-trị xuống tận xã ấp qua các cuộc bầu-cử dân-chủ v.v...

ĐOẠN 2.- KẾ HOẠCH THỰC-HIỆN ẤP CHIẾN-LƯỢC.

Trong toàn-quốc, không phải nơi nào cũng an-ninh cả, mà có vùng an-ninh bảo-đảm hoàn-toàn, có vùng nửa mở nửa nạc hay nói rõ hơn vùng này ban ngày do Quốc gia kiểm-soát còn ban đêm Việt-Cộng theo-túng, có vùng mất an-ninh. Bởi vậy không thể thực-hiện chính-sách Ấp

Chiến-Lược một cách đồng loạt theo một đường lối duy nhất được. Phải phân-định từng vùng, nhiên-hậu mới có thể bắt tay vào việc. Từ quan-niệm đó, người ta có thể phân chia lãnh-thổ làm 3 vùng :

Vùng A : do Quốc-gia chiếm đóng.

Vùng B : xói đục đang ở thế tranh giành ảnh-hưởng giữa Quốc-gia và Cộng-sản.

Vùng C : do Việt-Cộng kiểm-soát hoàn toàn (đó là các mật-khu)

Ngoài việc lập phương-thức tam-gia liên-bảo, chánh-quyền còn đề ra phương-thức tam-liên ứng-cử cho các Ấp Chiến-Lược.

Đại khái, các Ấp Chiến-Lược có phận sự nâng-đỡ lẫn nhau trong việc xây-dựng và bảo-vệ. Mỗi ấp sẽ lựa chọn một số Ấp anh em để được hỗ-trợ về tinh-thần và vật-chất. Mỗi ấp dựa vào 2 ấp kế cận để lập thành thể "y-dốc". Trong số 3 ấp thuộc thành phần của một tổ-chức thành một tam-liên thứ hai. Cứ như thế toàn-thể các ấp sẽ liên-kết với nhau thành một thể liên-hoàn.

Ngoài ra Ấp Chiến-Lược còn được tổ-chức theo thể "chấp đôi" nghĩa là một ấp ở vùng thiếu an-ninh sẽ được một ấp ở khu-vực an-ninh hay địa-phương chiến-lược ở Đô-Thành, thị-xã bảo-trợ. Lúc ấp em bị địch tấn-công và thiêu-hủy, ấp anh có nhiệm-vụ đón tiếp đồng-bào, cán-bộ, binh-sĩ lánh cư, giúp-đỡ phương-tiện để họ trở về tái-thiết lại ấp cũ.

A - VAI-TRÒ của QUẬN-TRƯỞNG

Vai-trò then chốt trong việc lập ấp là vai-trò của Ông QUẬN-TRƯỞNG sở-tại.

Tại mỗi Quận, Ông Quận-Trưởng sẽ thành lập một 'Đoàn Công-Tác Ấp Chiến-Lược' để thực-hiện chương-trình xây-dựng các Ấp trong Quận. Đoàn Công-Tác do chính Ông Quận-Trưởng chỉ-huy và gồm 3 thành phần :

- thành phần Bảo-An
- thành phần Cảnh-Sát, Công-An
- thành phần Cán-bộ dân-chính gồm các Cán-bộ thông-tin, thanh-niên, công-dân-vụ, y-tế, nông-tín ...

Đoàn công-tác hoạt-động theo lối lưu-động, luân chuyển từ xã này qua xã khác trong quận, trung-bình từ 3 đến 6 tuần-lê mỗi nơi. Việc đặt thứ tự xã nào làm trước, xã nào làm sau do Ông Quận-Trưởng sắp xếp.

Sau khi thành lập đoàn Công-Tác, học tập rõ cách thức làm việc, Ông Quận-Trưởng sẽ ra lệnh xuất-phát lên đường. Mỗi thành phần sẽ mang theo vật-dụng cần-thiết. Phần Ông Quận-Trưởng sẽ mang theo con dấu, giấy tờ, máy đánh chữ ... để có thể giải-quyết vấn-đề ngay tại chỗ.

B - CÔNG-TÁC XÂY-DỰNG ẤP.

Ông Quận-Trưởng và đoàn công-tác sẽ đến trấn đóng tại một xã đã lựa chọn để xây-dựng ấp ngay. Các công-tác chính trong giai-đoạn này là :

1. Công-tác phòng thủ. Ngay khi vừa tới xã là Trung-đội Bảo-An phối-hợp với Dân-vệ xã để tổ-chức hệ-thống phòng thủ chiến-đấu : rào làng bằng tre, nứa hoặc kẽm gai, chỉ để cửa ra vào có trạm canh, đào hào, hầm trú-án, đường rút lui, đặt bẫy chông, đắp ụ súng, hệ-thống báo-động, chòi canh v.v...

2. Công-tác kiểm-tra. Do nhóm Cảnh-sát, Công-an, Hiến-

binh phối hợp với những viên chức xã ấp thi-hành để kiểm tra dân-số, tài-sản mỗi ấp. Đại khái có việc lập sổ gia-đình, làm phiếu lý-lịch, chụp ảnh ...

Công-tác này nhằm thanh-lọc hàng ngũ.

3. Công-tác dân-vận. Do Trung-đội cán-bộ dân-chính đảm-nhiệm và thi-hành cùng một lúc với hai công-tác trên. Đại-khái gồm có :

- tổ-chức các buổi nói chuyện, chiếu bóng để cho dân-chúng rõ mục-đích và ích-lợi của quốc-sách ấp chiến-lược.

- tổ-chức toàn-ngũ-hoá nhân-dân, như lập các Chi-đoàn : Chi-đoàn thanh-niên, thanh-nữ, chi-đoàn thiếu-nhi, chi-đoàn lão ông, lão bà ...

- phân chia nhiệm-vụ cho các Chi-đoàn nói trên : thanh-niên lo kiến-thiết, bảo-vệ an-ninh làng ấp, phụ-nữ lo tiếp-tế tải-thương, phụ-lão trông coi nhà cửa, vườn tược, thiếu-nhi liên-lạc báo-động.

- hướng-dẫn các đoàn-thể nhân dân tập duyệt những điều vừa học hỏi để cho họ quen việc hầu tự đối phó được trong lúc biến-động.

- vận-động nhân-dân tăng-cường hệ-thống phòng-thủ trong mỗi nhà, mỗi xóm như đào hầm giao-thông từ nhà này sang nhà kia, lập chòi canh, đặt hiệu-đài.

C - CÔNG-TÁC THỰC-THI DÂN-CHỦ.

Sau công-tác xây-dựng ấp là công-tác thực-thi dân-chủ, gồm các việc :

c.1 - Tổ-chức bầu-cử Ban Trị-Sự Ấp và Hội-Đồng Ấp.

Trước kia các Ông Trưởng-Ấp và Hội-Đồng ấp đều do Ông Quận-Trưởng chỉ-định, Nay với quốc-sách Ấp Chiến-Lược, các nhân-viên Ban Trị-Sự Ấp và Hội-Đồng Ấp sẽ do chính nhân-dân trong ấp bầu lên theo thể-thức dân-chủ và công-bằng.

Nhiệm-vụ của Đoàn Công-tác là giúp dân chúng Ấp thực-hiện việc bầu-cử này.

c.2 - Thiết-lập Hương-Uớc.

Sau đó, Ông Quận-Trưởng sẽ cùng nhân-viên chánh quyền ấp tân-cử thảo-hoạch Hương-Uớc. Hương-Uớc là biên-bản ghi lại những điều giao-Uớc giữa nhân-dân trong ấp về cách-thức tổ-chức ấp, cách sinh-hoạt nội-bộ ấp, mối tương-quan giữa chánh-quyền ấp và nhân-dân, tương-quan giữa nhân-dân với nhau.

Hương-Uớc phải thể-hiện tinh-thần dân-chủ pháp-trị, cộng-đồng đồng tiến, công-bằng xã-hội. Hương-Uớc được thảo-luận xong sẽ đem bình-nghị trước một Đại-Hội gồm tất cả đồng-bào trong ấp. Sau đó Ông Quận-Trưởng sẽ ký chiếu-kiến vào bản văn, và bản văn này có hiệu-lực ngay.

c.3 - Trao nhiệm-vụ.

Nhiệm-vụ của Đoàn Công-Tác Ấp Chiến-Lược tới đây coi như hoàn tất. Trước khi dời đi nơi khác, Ông Quận-Trưởng trao ấn-tín lại và ban chỉ-thị rõ ràng cho chánh-quyền về cách thức làm việc hành-chánh, các biện-pháp phải đối phó khi bị địch tấn-công.

Trên đây ta thấy vai trò của Ông Quận-Trưởng

hết sức quan-trọng và nặng-nề. Kế-hoạch có thành-công hay không cũng là do chính viên chức trực-tiếp thi-hành này.

x^xx

//Y) U C V

NHẬN-XÉT về QUỐC-SÁCH ẤP CHIẾN-LƯỢC.

Phải khách quan mà nhận rằng sau một thời gian phát-động chính-sách ấp Chiến-Lược, Việt-cộng đã gặp khá nhiều khó khăn, nhất là về mặt tiếp-tế. Việt-cộng đã không thể xâm-nhập ấp dễ-dàng nên không còn cơ-hội tiếp-xúc với dân-chúng để thu thuế tiếp-tế. Mặt khác, các cán bộ nằm vùng của chúng bị phát-giác và tiêu diệt nên chúng không còn nhận được những tin-tức trong ấp và cũng không còn người để tiếp tay cho chúng mỗi khi chúng xâm-nhập ấp.

Vậy mà Quốc-sách Ấp Chiến-Lược đã thất-bại. Ta thử xét xem Ấp Chiến-lược có những ưu và khuyết-điểm nào, và vì sao mà kế-hoạch này thất-bại.

I - TRÊN BÌNH-DIÊN LÝ-THUYẾT

1.a - Ấp Chiến-Lược là phương sách giải-trừ chiến-lược, chiến-thuật của Công-sản.

Thật vậy, đọc các truyện chương của các nhà văn Trung-Hoa thời nay, chúng ta thấy khi hai đối-thủ đánh nhau thường tranh cái Thế để chiếm phần hơn. Tranh

phương nào chiếm thế Thượng Phong (trên gió) hy-vọng nắm phần thắng lợi. Trái lại, kẻ nào ở thế Hạ Phong (dưới gió) thì mười phần chắc lảnh đủ thất-bại.

Quốc-sách Ấp Chiến-Lược trên mặt lý-thuyết đã tạo cho phe quốc-gia thế Thượng Phong để đẩy địch xuống thế Hạ Phong.

Trước hết, Ấp Chiến-Lược nhằm tạo cho phía quốc gia có thể được chủ-động để đẩy địch vào thế bị-động.

Trong cuộc chiến-tranh tiêu hao và phá hoại hiện tại, cộng-sản đã áp-dụng một thế trận dằng co, hỗn độn, không tiền tuyến, không hậu-phương. Chúng trà trộn vào hàng ngũ ta, gài người và đột nhập rộng-rãi trên toàn-quốc một cách hợp-pháp khiến ta khó phân biệt nói. Ấp Chiến-Lược sẽ chặn đứng sự đột nhập đó, gạt hẳn địch ra ngoài dân, buộc địch phải đánh nhau với ta trên một trận tuyến rõ rệt. Đó là về mặt chiến-lược.

Còn về mặt chiến thuật, CS. áp dụng tứ khoái phát mau. Một chặm (nhất mạn) là khi muốn tấn-công một đồn bót nào của ta, chúng điều-nghiên thật cẩn-thận về địa-hình, địa-vật, thời-tiết, quân-số, vũ-khí, sự phòng-thủ, giờ giấc sinh-hoạt của binh-sĩ, sĩ-quan v.v... Sau khi am-tường tình-hình, Cộng-sản còn bắt binh-sĩ của chúng học tập trên những sa-bàn, mô hình thu gọn của địa điểm tấn-công để thông-thạo đường đi nước bước. Ngoài ra, chúng còn chuẩn-bị các phương-tiện tiếp-vận, tải-thương, trừ-bị ... Việc chuẩn-bị có thể lâu đến hàng tháng.

Trong giai-đoạn tấn-công, chúng lại dùng Bốn mau (tứ khoái) : tập-trung mau
thanh-toán mau
thụ-don mau
rút-lủi mau.

Ấp Chiến-lược sẽ vô-hiệu-hoá chiến-lược và chiến

thuật của Cộng-sản. Nếu chúng né tránh, phân tán thành từng nhóm nhỏ sẽ bị những lực-lượng võ-trang của Ấp tiêu diệt. Nếu chúng tập trung thành những đơn-vị lớn sẽ dễ bị lộ và bị Quân-đội chặn đánh. Không tập trung nhanh, địch sẽ không thanh-toán và thu dọn chiến-trường nhanh được, nên chúng mất đi yếu-tố tấn-công bất-ngờ. Về rút lui, địch cũng không rút lui nhanh được, bởi lẽ khi súng đã nổ tại một ấp nào thì các ấp khác đều được báo-động và nhờ hệ-thống báo-động dây chuyền này, lực-lượng võ-trang tại các ấp khác đều chặn đánh địch trên đường rút lui, khiến chúng bị nguy-khốn.

Ấp Chiến-Lược sẽ phá thế mạnh về bao vây của địch, đồng thời dành thế này về phía ta. Với Ấp Chiến-Lược, Chánh-quyền Quốc-gia sẽ kiểm-soát và nắm vững được đa số dân-chúng, địch sẽ bị dòn vào một phạm-vi hoạt-động nhỏ, hẻo lánh. Do đó, chúng hết còn cường-bách thôn dân sung vào bộ đội của chúng.

1.b - Ấp Chiến-Lược sẽ lấy thế mạnh át thế yếu.

Khi chưa có Ấp Chiến-Lược, với một số 5, 7 tên Cán-bộ võ-trang, địch có thể bắt dân-chúng trong toàn 1 ấp tập hợp lại để nghe chúng tuyên-truyền láo-khoét, hoặc đi theo chúng phá hoại đường sá, cầu cống. Chúng khủng-bố bằng giết-chóc dã-man, khiến đồng-bào riu-rít nghe theo không còn một phản-ứng nào.

Với hệ-thống Ấp Chiến-Lược, Chánh-quyền sẽ vận-dụng được toàn-dân đồng lòng chống giặc trên mọi mặt. Như vậy là một cuộc chiến-tranh nhân-dân toàn-diện. Đem một cuộc chiến-tranh nhân-dân ra đối chọi lại với chiến-tranh du-kích, há chẳng phải là ta lấy thế mạnh mà lấn át thế yếu hay sao ?

1.c - Áp Chiến-Lược sẽ lấy thế đi lên đánh thế đi xuống.

Với hệ-thống Áp Chiến-Lược, Cộng-sản sẽ không còn địa-bàn hoạt-động ở nông-thôn. Chúng sẽ ở vào cái thế đi xuống, cái thế xuống nước trong một ván bài. Trong khi đó nông-thôn được củng-cố, hạ-tầng cơ-sở lần lần mạnh lên đủ sức ăn thua mặt đối mặt với địch. Như vậy ta sẽ lấy thế đi lên đánh thế đi xuống, và dành phần chủ-động chiến trường. Đó là về mặt quân-sự.

Còn về mặt chính-trị, Cộng-sản cũng thất-bại luôn với quốc-sách Áp Chiến-Lược, là vì :

+ Địch không còn dụ-dỗ lôi kéo quần-chúng tham gia các tổ-chức của chúng như Thanh-niên cứu-quốc, Phụ-nữ cứu quốc, Nông-dân diệt ngụy đánh Mỹ.

+ Địch không còn sử-dụng tuyên-truyền xuyên-tạc một chiều để đả-kích quốc-gia và nói bậy nữa (chúng nói ăn cá Phi sẽ bị cùi).

+ Địch không còn chinh-phục tư-tưởng dân-chúng để mê-hoặc bằng cách phình gạc đề cao chính-sách phân chia ruộng đất của chúng.

Áp Chiến-Lược sẽ giúp dân chúng sống trong những điều-kiện có tổ-chức, có khả-năng tự-vệ, Cộng-sản khó đột nhập để phá hoại. Tình đoàn-kết trong ấp sẽ phát-triển mạnh-mẽ, các tổ-chức trong ấp với sự học-tập thường xuyên sẽ ý-thức được việc chống cộng là nhiệm-vụ chính của toàn-dân.

Sau hết, với việc thực-thi nền dân-chủ pháp-trị, dân-hung sẽ làm quen với nếp sống dân-chủ, dần dần trưởng thành về chánh-trị và nhận-định được đâu là chánh-ngĩa, đâu là tà-thuyết.

II - TRÊN BÌNH-DIÊN THỰC-TẾ.

Trên bình-diện lý-thuyết, ta đã công nhận quốc sách Ấp Chiến-Lược đúng và thích-hợp với hoàn cảnh đất nước. Tuy quốc-sách này đã thành-công trong giai-đoạn đầu nhưng nó cũng chứa nhiều khuyết-điểm trầm-trọng vì những điều-kiện thuộc về hoàn cảnh, về phương-tiện và về thời gian đã không giúp kiện-toàn chiến-lược chống Cộng thời Đệ Nhất Cộng-Hoà.

2.a - Chương-trình Ấp Chiến-Lược được thực-hiện trong một hoàn cảnh bất-lợi.

Sở dĩ Ấp Chiến-Lược được xem như phương-thức chiến-lược chống Cộng duy nhất là vì đến năm 1962-1963 không có 1 kế-hoạch nào khác. Ông Ngô-Đình-Nhu cha đẻ ra quốc-sách đã nói rằng : "Chúng tôi muốn nói, mà cho dù có Chính-phủ khác, Chính-phủ nào khác cũng phải làm Ấp Chiến-Lược hết. Nếu không làm Ấp Chiến-Lược : thua Cộng. Chắc chắn nó như vậy, cho dù có được viện-trợ xứ ngoài bao nhiêu cũng thua".

Dù tuyên-bố như vậy, nhưng Ông Nhu vẫn chưa ý-thức được rằng hoàn-cảnh thực-hiện Ấp Chiến-Lược bấy giờ quá ư bất-lợi cho sự trường-tồn của nó. Thật vậy, kế-hoạch lập ấp được phát-động vào lúc chế-độ đang xuống dốc sau cuộc đảo-chánh hụt ngày 11.11.1960, sau vụ ném bom Dinh-Độc-Lập ngày 27.02.1962 và trong lúc Chánh-quyền phải đương đầu với cuộc đấu-tranh của Phật-giáo tháng 4 và 5/1963. Chánh-Phủ bấy giờ bị dân-chúng chán ghét, chỉ-trích dữ-đội khiến cho kế-hoạch an-ninh cũng bị vạ lây.

Mặt khác, thời-gian thực-hiện các Ấp Chiến-

Lược trong toàn-quốc được ấn-định là 3 tuần lễ để hoàn-thành nhất loạt, có lẽ với dụng-ý chạy nhanh để tranh-thủ thời-gian chậm sinh.

Ngoài ra, hoàn cảnh Việt-Nam lúc đó có quá nhiều nhu-cầu phải thanh-thoả trong khi Viện-trợ Hoa-Kỳ bị đe-đọa cắt giảm.

Tại Việt-Nam bất cứ một giải-pháp nào cũng thường bị thặng-trảm bất thần vì viện-trợ Hoa-Kỳ lệ thuộc vào mức độ hậu-thuần chính-trị của Hoa-Kỳ đối với Chánh-Phủ VNCH. Vì vậy nên Ông Ngô-Đình-Nhu trước sự đe-đọa của Hoa-Kỳ đã có lần tuyên-bố rằng : "nếu Hoa-Kỳ cúp viện-trợ, Việt-Nam Cộng-Hoà có thể tồn-tại trong 3 năm" Và có lẽ vì không muốn chịu áp-lực của Hoa-Kỳ nên Ông Ngô-Đình-Nhu đã cho lệnh tự-túc trong việc lập Ấp Chiến-Lược. Thật sự, địa-phương vì không tự-túc nói, nên hoàn thành các Ấp Chiến-Lược một cách hời hợt, chiếu lệ, hình thức với các công-sự phòng-thủ sơ-sài, đoàn-ngũ nhân-dân lỏng-lẻo, huấn-luyện đại-khải, thiếu tổ-chức tình-báo v.v....

2.b - Sự thiếu-thốn phương-tiện.

Vốn cho rằng tinh-thần Ấp Chiến-Lược là tinh-thần du-kích tức là tinh-thần tự-túc, cho nên địa-phương được chỉ-thị tự lo liệu lấy. Khẩu-hiệu tam-túc (tự-túc về tư-tướng, tự-túc về tổ-chức, tự-túc về kỹ-thuật) được đề ra làm phương-châm thực-hiện.

Sự hục-hặc giữa Chánh-Phủ VNCH và Hoa-Kỳ bấy giờ cũng là một nguyên-nhân của chính-sách tự-túc.

Thêm vào đó quan-niệm làng chiến-đấu ở Mã-Lai được du-nhập vào trong thời-kỳ Ấp Chiến-Lược. Chánh-quyền đã buộc dân-chúng đào hào, đắp lũy xung quanh Ấp,

rào giây kềm gai thật kiên-cố, trong khi đó các lực-lượng võ-trang đôi ba mươi người võ-trang này không đủ để phòng thủ cho một chu-vi rộng lớn cổ hào lũy chung-quanh trong các thôn ấp Chiến-Lược, thì các lực-lượng này tự rút vào trong một đồn bốt để rồi tự cô-lập mình ra khỏi nhân-dân bằng một hệ-thống phòng-thủ của đồn bốt đó.

2.c - Thiếu thời-gian để kiên toàn.

Thật sự, nếu chỉ cần 3 tuần lễ để lập ấp, thì địa-phương phải cần đến hàng năm để nuôi dưỡng ấp. Công-tác nuôi dưỡng mới là vấn-đề khó khăn, lâu dài. Nó liên-hệ đến vấn-đề trang-bị thanh-niên chiến-đấu, huấn-luyện các đoàn-ngũ nhân-dân, học-tập chính-trị, sinh-hoạt chính-trị, tìm tài-nguyên cho ấp tự-túc, đôn-đốc tinh-thần, thanh-tra, bổ-khuyết, v.v... Mọi công-tác vừa kể phải thường-xuyên và sâu rộng. Nền hành-chánh Việt-Nam bây giờ có đủ khả-năng lập ấp, nhưng chưa đủ sức bảo-vệ và nuôi dưỡng ấp lâu dài. Chính-quyền Trung-Ương không thấy hết các khó-khăn của địa-phương nên không giải-quyết được các khó-khăn tập-bác đó.

Ngoài ra địa-phương không xúc-tiến kế-hoạch nào đến nơi đến chốn cả. Ta có quá nhiều phương-pháp chống Cộng từ Khu Trù-Mật đến Ấp Chiến-Lược -- có quá nhiều lực-lượng chống Cộng từ Quân-đội chánh-quĩ đến Biệt-kích, Lực-lượng Đặc-Biệt, Thanh-niên Cộng-Hoà --- có quá nhiều cơ-quan tình-báo nằm một chỗ, khiến cho nỗ-lực bị phân-tán, phương-tiện bị ứ-ống-dụng, phí-phạm mà vẫn không đạt kết-quả mong muốn.

Sự lạm-phát phương-pháp, tổ-chức và nhiệm-vụ đó cũng là hậu-quả của việc thiếu sót chỉ-đạo trên một phương-pháp chống Cộng thống-nhất, toàn-diện và liên-tục

ở hạ-tầng cơ-sở. Do đó, việc đối địch tỏ ra hỗn-độn, vá-víu, cục bộ, không đến nơi đến chốn, không đúng mức đối với một phương-pháp nào. Nó không được lồng trong một chính-sách có hệ-thống ở cấp bậc toàn-quốc.

Nếu có đủ thời-gian, Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm có thể bổ-cứu được các tổ-chức hoạt-động nữa chừng đó. Nhưng tiếc thay, chế-độ đã bị cuộc đảo-chánh ngày 1.11.1963 lật đổ, lôi cuốn theo sự suy-sụp của tất cả hệ-thống tổ-chức chống Cộng nêu trên./-

CHÍNH-LỊCH II

NHẬN-KẾT về CHIẾN-LƯỢC CHỐNG CỘNG
DƯỚI THỜI ĐỆ NHẤT CỘNG-HOÀ
QUA CÔNG CUỘC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN.



Cố Tổng-Thống NGÔ-ĐÌNH-DIỆM có 9 năm dựng nước và giữ nước. Ông đã dành 3 năm đầu cho công cuộc dựng nước : bảo-toàn nền độc-lập, thu hồi chủ-quyền quốc-gia về chính-trị và kinh-tế trong tay ngoại-bang Pháp và Hoa Kiều (1954-1957).

Sang đến năm 1958, mặc dù nền an-ninh hương-thôn bị Việt-cộng khuấy động mạnh từ năm 1956, không thấy Cố Tổng-Thống Diệm đề ra mục-tiêu an-ninh nào rõ-rệt về cụ-thể. Mãi đến 1962, mới thấy có kế-hoạch Ấp Chiến-Lược ra đời. Kế-hoạch này bắt đầu thực-hiện được hơn 1 năm thì chế-độ của Ông bị lật đổ. Mục-tiêu giữ nước của Ông vì vậy chưa thực-hiện kịp, trở thành dang-dở.

Ta có thể phê-bình chiến-lược chống Cộng thời Đệ I Cộng-Hoà trên 2 mục :

- những ưu-điểm
- những khuyết-điểm.

ĐOẠN I.- ƯU-ĐIỂM của CHIẾN-LƯỢC CHỐNG CỘNG trong THỜI-KỲ
1954 - 1963.

Trong bất cứ lãnh-vực nào, nền Đệ I Cộng-Hoà

cũng cố đề-xướng chánh-sách chính-trị, kinh-tế, quân-sự. Tất cả đều nhằm vào chủ-trương giải-phóng dân-tộc để giải-phóng người Việt-Nam khỏi xiềng-xích nô-lệ chánh-trị và kinh-tế bằng một cuộc cách-mạng quốc-gia toàn-diện trong đó bao gồm việc "xây-dựng dân-chủ và cải-tạo xã-hội".

a) Trên phương-diện quan-niệm :

Đứng trên mặt quan-niệm mà xét, thì chiến-lược chống Cộng thời Đế Nhất Cộng-Hoà rất thoả đáng.

Thật vậy, những chính-sách dinh-diện, cải-cách diên-địa, khu trừ-mật đã hữu-sân-hoá nhân-dân đặc-biệt là nông-dân, để thu hút đa số quần-chúng về với Quốc-gia.

Những chương-trình xây-dựng định-chế dân-chủ (Hiến-Pháp, Quốc-Hội, Tổng-Thống) lập chính-đảng ưu-thế (đảng Cần-Lao, Phong-Trào Cách-Mạng Quốc-Gia) học-tập chánh-trị trong Cơ-quan công-quyền và dân-chúng, thúc đẩy chiến-dịch tổ cộng của nhân-dân ... cho thấy Chánh-Phủ thời đó muốn chính-trị-hoá nhân-dân và tổ-chức nhân-dân thành 1 khối chặt-chẽ sau lưng mình trong khuôn-khố một chính-đảng ưu-thế hậu-thuần cho một Chánh-quyền mạnh.

Ngoài ra, việc thành lập đoàn Thanh-Niên Cộng-Hoà, thanh-niên bảo-vệ hương-thôn ... một cách qui-mô và rầm rộ chứng tỏ rằng Chánh-quyền thời đó muốn phối-hợp hai lực-lượng chính-trị và quân-sự vào cuộc diệt-trừ Cộng-sản. Đó là quan-niệm quân-sự-hoá nhân-dân.

Chúng ta còn thấy, qua các bài nói chuyện của Ông Ngô-Đình-Nhu về Ấp Chiến-Lược, một danh-từ được nhắc đi nhắc lại nhiều lần là danh-từ "tự-túc". Đây là một phương-thức giữ nước nước và dựng nước của một Quốc-gia chậm tiến, để bớt lệ thuộc ngoại-viện, từ đó bảo-vệ được

nhiều hơn nền độc lập của mình. Quan-niệm vừa chiến-đấu, vừa xây-dựng tự-túc này đến nay vẫn còn được thi-hành qua chương-trình tự-túc phá-triển của nền Đệ Nhị Cộng-Hoà.

b) Xây-dựng được nhiều nền móng cần-thiết cho chế-độ.

• Về mặt chính-trị, Chánh-phủ đệ I Cộng-Hoà đã hình thành được nền móng trong định-chế (Hiến-Pháp, Quốc-Hội, Tổng-Thống) trong công-quyền (đàn-ngũ-hoá công-chức) trong dân-chúng (đảng phái, các tổ-chức thanh-niên)

• Về mặt quân-sự, đã hình thành : Quân-đội Quốc gia duy nhất (đẹp bỏ các lực-lượng giáo-phái), các Lực-lượng nhân-dân (Thanh-niên bảo-vệ hương thôn, Dân-Vệ).

• Về mặt kinh-tế, có các Hiệp-Hội Nông-Dân, Hợp-tác-xã, Nông-tín-cuộc, tất cả đều nằm trong ý đồ phát-triển kinh-tế.

ĐOẠN 2. KHUYẾT-ĐIỂM của CHIẾN-LƯỢC CHỐNG-CÔNG.

Ngoài những ưu-điểm vừa nêu trên, Chánh-Phủ thời Đệ Nhứt Cộng-Hoà đã vấp phải những khuyết-điểm sau đây trong các chiến-lược về nông-thôn.

a) Chiến-lược nông-thôn thời Đệ I Cộng-Hoà còn còn sơ-khoảng.

Trong suốt thời Đệ Nhứt Cộng-Hoà, nông-thôn không được chú ý đúng mức. Chính-Phủ đã hành-sử quá ít và quá chậm cho nông-thôn, cũng như không thấy hết các góc cạnh phức-tạp của bài toán nông-thôn nên không giải quyết kịp thời và toàn vẹn.

Chánh-Phủ đã không cải-thiện kịp thời guồng máy hành-chánh xã ấp để làm 1 cuộc cách-mạng sâu rộng ở nông thôn. Chánh-Phủ cũng không bổ-sung nổi lực-lượng an-ninh địa-phương, không trang-bị đầy đủ cho họ, thiếu huấn-luyện đầy đủ, nên không cải-thiện được chiến-thuật của họ.

♦ Ta chống địch sai phương-pháp.

Ta chống du-kịch bằng lối đánh thuận-túy quân-sự, kiểu chiến-thuật quy-uớc, bằng lối hành-quân công-khai, công-kênh để tìm diệt bọn du-kịch bí-mật, gọn nhẹ, trốn dễ. Cho nên hầu hết các cuộc hành-quân của ta lúc bấy giờ không tìm nổi địch.

♦ Thiếu tin-tức tình báo.

Chính-quyền không lưu tâm đặt nặng các tổ-chức tình-báo nhất là tình-báo nhân-dân để có tin-tức chính-xác về địch. Tin-tức của ta hãy còn kém cỏi, rời rạc, không kịp thời. Mặt khác, ta chỉ có tin-tức hạn-chế về lực-lượng nổi của địch, hoàn toàn thiếu sót tin về cơ-sở chìm (xã ủy, huyện ủy của địch). Vì vậy, tin-tức tình-báo nông-thôn của ta về địch rất thiếu sót, không giúp cho công cuộc bình-định một cách thiết-thực.

Ngoài ra, cấp chỉ-huy quân-sự không khai-thác những điều hiểu biết của các sĩ-quan đi tu-nghiệp ở nước ngoài. Nếu có vài sĩ-quan học hỏi được chút ít về phần du-kịch ở nước ngoài (Mã-Lai, Phi-Luật-Tân) thì khi về nước họ lại không được cấp chỉ-huy tổ-chức để quảng-bá lại sở học cho đơn-vị. Thành ra kiến-thức và kinh-nghiệm chống du-kịch dành mai một, uổng dụng, hoặc bất-khả-dụng.

b) Ta không hiểu địch nên đánh giá địch rất thấp.

Thật vậy, vì coi nhẹ hạ-tầng cơ-sở Việt-cộng nên ta không thấy cần nỗ-lực đối địch ngay từ đầu, lúc chúng hãy còn yếu. (1958 - 1959).

Trước hết, ta ước tính sai lầm về âm-mưu của địch. Lúc bấy giờ, Hoa-Kỳ và Tổng-Thống Ngô-Đình-Diệm không ngờ rằng địch sẽ áp-dụng chiến-tranh đẩy loạn tại Miền Nam Việt-Nam sau năm 1954. Cho nên, sau năm 1954 Quân-đội Quốc-gia thế theo đ-nghị của Hoa-Kỳ, được lần lượt thụ-huấn về chiến-thuật chánh-quy để chống lại cuộc xâm-lãng ồ-ạt, công khai vượt tuyến theo kiểu chiến-tranh Triều-Tiên năm 1950. Nhưng địch quân không áp-dụng kiểu chiến-tranh như vậy.

Kể đến, ta cũng ước tính sai lầm khả-năng bảo-vệ điền-địa của ta. Các nhà lãnh-đạo cũ dường như cho rằng binh-sĩ Bảo-An, Dân-Vệ hồi đó đủ sức chống du-kích Việt-cộng. Cho nên không có một kế-hoạch tái huấn-luyện Bảo-An, Dân-Vệ theo một chiến-thuật thích-hợp. Hai lực-lượng này luộm-thuộm về tổ-chức và dốt nát về chiến-tranh dẹp loạn : họ hầu như ngỡ-ngác trước loại chiến-tranh đẩy loạn của Việt-Cộng.

Tóm lại, vì dốt địch và khinh địch nên Chánh-quyền thời đó coi nhẹ chiến-tranh du-kích : du-kích-chiến không được xem là vấn-đề chiến-lược, không được quan-niệm như một chiến-tranh hãn hòi mà chỉ được xem như một chiến-thuật.

c) Chiến-lược của ta là chiến-lược phòng thủ.

Thật vậy, vì Việt-cộng khởi thế công phủ đầu, nên Việt-Nam Cộng-Hoà phải tự-vệ phòng thủ.

Chiến-lược phòng-thủ vốn là 1 chiến-lược tốn kém và nặng nhọc, vì chỗ nào ta cũng phải thủ, thành ra không thủ được chỗ nào chắc chắn cả. Đã vậy, chánh-quyền Trung-Uơng không đặt ưu-tiên nỗ-lực ở vùng phòng-thủ nào nhất định, cứ khoán trắng cho địa-phương mặc tình ứng phó, miễn đừng mất đất thì thôi. Với lực-lượng cơ-hữu địa-phương bấy giờ, sau 5 năm bị áp-lực của Việt-cộng, quân ta chỉ thủ được tỉnh-lỵ, quận-lỵ, một số xã quan-trọng, vài trục giao-thông then chốt. Kỳ dư diện địa nông-thôn bị bỏ ngỏ cho địch : vùng kiểm-soát của ta cứ thu hẹp dần dần. Tỉnh, Quận ngày càng bị cô-lập với quân khu, quân-khu ngày càng cô-lập với nhau, đưa đến tình-trạng mạnh đâu lo đấy, không mong gì được yểm-trợ hỗ-tương.

Nông-thôn thật sự được Cộng-sản tổ-đức chặt-chẽ để bao vây và cô-lập thành-thị.

Chính vì vậy, nên Việt-Nam Cộng-Hoà chỉ có thể tạm thời đối phó chỗ không thể ngăn ngừa được địch. Ta chưa chuyển được sang thế ngăn ngừa, tức là chặn đứng sự thành hình và sự bành-trướng của các đơn-vị võ-trang địch.

Các đơn-vị này nguyên từ trong nhân-dân mà ra, rồi phát-triển lần hồi theo đà tuyên-truyền, cường mộ của Cộng-sản. Sở dĩ Việt-cộng tổ-chức được đơn-vị võ-trang trong dân trước ta, nhiều hơn ta và nhanh hơn ta là vì ngay từ đầu, họ đã có phương-pháp nắm dân rất cụ-thể, mạnh-mẽ và chặt chẽ. Nói cách khác, công-tác tổ-chức quần chúng vào cuộc đấu-tranh quân-sự của Cộng-sản đã đi trước công-tác của ta, liên-tục hơn ta và mạnh bạo hơn ta. Mặc dù đường lối mạnh bạo này có nhược điểm là tàn bạo và dã-man, song nó vẫn giúp Cộng-sản nắm dân rất công-hiệu.

Như vậy, Việt-Nam Cộng-Hoà đã đi chậm hơn địch nên nhân-dân bị Việt-Cộng tranh giành và tổ-chức trước. Điều này khiến cho cuộc chạy đua giành người của ta sút kém so với Cộng-sản. Bởi thế, ta không ngăn ngừa được, từ đó, không chặn đứng được đà bành-trướng của du-kích trong dân vì quá chậm lụt. Chiến-lược nông-thôn của ta mãi miết ở trong cái thế phòng-thủ trường-kỳ.

●
● ●

PHẦN II

LONG CUỘC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG VÀ PHÁT-TRIỂN
DƯỚI THỜI ĐỆ NHỊ CỘNG-HÒA.

CHỈ-LỆNG I

CÁC PHƯƠNG-THỨC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG và PHÁT-TRIỂN.



Công cuộc xây-dựng Ấp Chiến-Lược đang trên đà tiến-triển khả-quan thì xảy ra biến-cố Phật-Giáo năm 1963. Chánh-Quyền Trung-Ương lo tập-trung hết khả-năng và phương-tiện để đối-phó. Nông-thôn bị bỏ rơi. Cộng-sản được thế gia-tăng phá hoại.

Cuộc Cách-Mạng tháng 11/1963 bùng nổ. Chánh-quyền Ngô-Đình-Diệm đổ. Tất cả kế-hoạch và chương-trình của Chánh-Phủ này đều bị gián-đoạn. Tân Chánh-quyền vội vàng lên án tất cả việc làm của Đệ Nhứt Cộng-Hoà.

Thật vậy, không phải tất cả việc làm của chế-độ cũ đều là không đúng. Có đúng mà cũng có sai, vì đã là người không ai toàn vẹn, toàn mỹ hết. Ngoài những sai lầm như : đàn áp đối-lập, bóp nghẹt báo-chí, ân-sủng những người thân, kỳ-thị tôn-giáo ... có những chính-sách mang lại kết-quả khỉn-lệ (đình-điền, nông-tín, khu trừ-mật) lại có những kế-hoạch và chương-trình tuy đang thực-hiện dở-dang nhưng cũng loé cho chúng ta thấy một tương-lai sáng-lạn, huy-hoàng (Ấp Chiến-Lược)

Vậy không phải hễ làm cách-mạng thì phải đập đổ, đã phá tất cả những cái gì cũ để sửa đổi lại thành cái mới. Cái gì ous nhưng mà hay thì ta nên giữ lại để bất-chước, cái gì cũ mà dở thì ta nên tránh. "On cố tri-

tân" và "Cầu nhật tân, nhật nhật tân, hựu nhật tân" theo chúng tôi nghĩ mới là chìa khoá thành công của nhà làm cách-mạng. Chớ còn đã phá cái cũ, để rồi mình không làm hơn được cái đó thì thà rằng đừng làm và tốt hơn là ngồi yên hưởng-thụ, đừng phá hư đại-cuộc của người khác.

Sau cách-mạng, Chánh-quyền mới không minh-thị hủy bỏ, nhưng cố tình làm ngơ để cho các Ấp Chiến-Lược đã xây-dựng từ trước, bị hủy-hoại.

Chỉ sau một thời-gian ngắn, đa số đến 80% Ấp Chiến-Lược bị phá, các công-sự phòng-thủ bị triệt-hạ, các tổ-chức chiến-đấu bị giải-tán. Hậu-quả tai-hại xảy ra liền trước mắt. Cộng-sản đang từ tình-trạng tê-liệt trước ngày 1.11.1963, thì sau ngày này như điều gặp gió tiến lên nắm lại quyền chủ-động ở nông-thôn.

Sự sụp đổ của chế-độ Ngô-Đình-Diệm đã tạo ra một khoảng cách chánh-trị lớn lao và nguy-hiểm. Hiến-Pháp 1956 bị xoá bỏ, Quốc-Hội bị giải-tán. Các cơ-cấu thượng-tầng quốc-gia vì thiếu căn-bản pháp-lý nên bất-ôn, các cơ-cấu hạ-tầng cũng lung-lay. Dân-chúng không còn biết tin-tưởng vào đâu nữa.

Sau nhiều tháng áp-dụng chính-sách bỏ ngỏ và nhận thấy hậu-quả rõ-ràng là Cộng-sản càng ngày càng mạnh, quốc-gia càng ngày càng suy yếu, chia rẽ bè phái, nên Tân chánh-quyền mới vội-vã áp-dụng lại những chánh-sách nông-thôn đã có từ trước.

Chương này lần lượt đề-cập đến những công-cuộc đã thực-hiện dưới thời Đệ-Nhi Cộng-Hoà như : Ấp Tân-Sinh Ấp Đời-Mới, Xây-Dựng Nông-Thôn và kế tiếp ...

II) UC I : KẾ-HOẠCH XÂY-DỰNG NÔNG-THÔN SƠ-KHỞI.

ĐOẠN I, - ÁP TÂN-SINH (1964 - 1965)

Tháng Giêng 1964, Chánh-Phủ Lâm-Thời Nguyễn-Ngọc-Thơ ký Sắc-lệnh đổi tên Ấp Chiến-Lược thành Ấp Tân-Sinh. Chương-trình Ấp Tân-Sinh không mang lại một tác-dụng mới mẽ nào cả. Thật ra đây chỉ là hậu-thân của chính sách Ấp Chiến-Lược được biến-cải, bỏ bớt đi những mục-tiêu và những công-tác dài hạn nặng nề nên về phương-diện tâm-lý không gây được sự tin-tưởng và phấn-khởi.

Về phương-diện thực-hiện thì có vẻ giản-dị, dễ dàng hơn công-tác Ấp Chiến-Lược vì thật ra chẳng có công-tác nào mới thêm cả, những công-tác khó khăn đã bị bỏ bớt rồi, nên chương-trình ít bị chống đối. Tuy vậy chương-trình không đi đến đâu cả vì không nhắm vào một mục-tiêu trường-kỳ nào mà chỉ nhằm giúp-đỡ dân-chúng nông-thôn có thêm những phương-tiện để tổ-chức một cuộc sống mới khả-quan hơn. Nhu-cầu cần-thiết của nông-thôn lúc bấy giờ là vẫn hồi an-ninh, nhưng chương-trình ấp Tân-sinh ít đề-cập đến khía cạnh này nên chương-trình có vẻ vá-víu. Chẳng qua là Chính-quyền thời ấy chỉ làm cho có làm, tới đâu hay tới đó, không mấy tin-tưởng vào kết-quả. Nếu có thất bại, đó cũng là lẽ tự-nhiên vậy.

Chương-trình bình-định càng ngày càng trở nên suy đồi. Đó chính là hậu-quả của tình-trạng xuống đường liên-miên, chính-lý, khuynh-hướng độc-tài của cá-nhân Tướng Nguyễn-Khánh và sự gia-tăng phá-hoại của đối-phương.

Quốc-gia đi từ tình-trạng thật tốt đẹp của tháng 11/1963 với 8.544 ấp đã xây-dựng xong, 1.051 ấp chưa xây-dựng, kiểm-soát được 85% dân-số tới tình-trạng số ấp xây

dùng được giảm sút nhanh chóng và đã kiểm-tra dân-số đi từ chỗ sụt giảm đến không kiểm-soát được nữa. (3)

ĐOẠN 2.- ÁP ĐỜI MỚI (1967 - 1968)

Tháng 10 năm 1966 đánh dấu một biến-chuyển mới cho Việt-Nam Cộng-Hoà. Đó là Hội-Nghị Thượng-Đỉnh Manila giữa 7 Quốc-gia Á-Châu và Thái-bình-Dương nhóm họp tại Thủ-Đô Phi-Luật-Tân. Một văn-kiện được các Quốc-gia dự hội-nghị ký-kết minh-định việc chặn đứng xâm-lãng Cộng-sản, chiến-thắng nghèo đói, mù chữ và bệnh tật tại nông-thôn Nam Việt-Nam.

Chương-trình xây-Dựng Nông-Thôn sơ-khởi (năm 1966) dựa trên hai phần : tiêu-chuẩn tổng-quát và chương-trình.

Tiêu-chuẩn tổng-quát gồm 6 tiêu-chuẩn cũ của Ấp Tân-sinh. Phần chương-trình chia ra làm hai mục-tiêu : phần lập ấp và phần phát-triển đời sống mới.

* Phần lập ấp : có công-tác như : Cán-bộ Ấp Tân sinh, định-cư, đồng-bào ty-nạn Cộng-sản, khai-quang ủi đất - tự-túc phát-triển ấp.

* Phần phát-triển đời sống mới gồm 10 chương-trình : giáo-dục, kiều-lộ, thủy-nông, mục-súc, nông-vụ, canh-mục, Thương ngư-nghiệp, chiêu-hồi, chuyển-vận, lập nhà kho, cấp-thủy.

x x

(3) Theo William A. Nighswonger : Rural Pacification in Viet-Nam, tr. 63.

Năm 1967 là năm chương-trình Ấp Đồi-Mới qui-mô. Chương-trình Ấp Đồi-Mới được đề ra dựa trên những tiêu-chuẩn mới qua các tư-tưởng chỉ-đạo, các mục-tiêu xây-dựng và các kỹ-thuật công-tác.

Sau đây là lý-thuyết xây-dựng nông-thôn của chương-trình Ấp Đồi-Mới.

I - BỐN TƯ-TƯỞNG CHỈ-ĐẠO.

1.a - Cán-bộ là nhịp cầu thông-cảm giữa nhân-dân và Chánh-quyền.

Cán-bộ gần dân nên là gạch nối liền giữa dân-chúng và Chánh-quyền. Cán-bộ có bốn-phận giúp đồng-bào giải-quyết những khó-khăn, khiếu-nại, oan-ức hoặc thắc-mắc.

1.b - Nhân-dân chủ-động, cán-bộ vận-động, Chính-quyền yểm-trợ.

Cán-bộ vận-động mọi tầng lớp dân-chúng tham-gia công-tác bằng phương-pháp phát-triển cộng-đồng, còn Chánh-quyền đứng ngoài yểm-trợ về mặt kỹ-thuật và phương-tiện.

1.c - Cán-bộ phải lấy chính-sách của Chánh-Phủ và nguyện-vọng của nhân-dân làm phương-châm hoạt-động.

Khi thực-hiện các chương-trình của Chánh-Phủ, cán-bộ phải tạo sự hoà hợp sao cho vừa thi-hành được chính-sách có kết-quả, vừa thoả-mãn được nguyện-vọng của dân chúng.

1.d - Nhân-dân nông-thôn quyết-tâm vùng lên phá đời cũ, xây đời mới.

Đời cũ là một đời đầy hận-thù, bất-công, bè-phái
Đời cũ còn là chia-rẽ, bệnh-tật và đốt-nát.

II - BẢY KỸ-THUẬT CÔNG-TÁC.

2.a - Không phải áp đời cũ nào cũng biến thành áp đời mới.

2.b - Ba giai-đoạn công-tác : tảo-thanh
bình-định
xây-dựng.

2.c - Tiến chậm, giữ chắc, phát-triển, theo thể liên hoàn và vết dầu loang. Đã đảo chủ-nghĩa con số và hình-thức.

2.d - Ai yếm-trợ xây-dựng, sẽ yếm-trợ nuôi dưỡng.

2.e - Dân hết Chánh-quyền thêm. Đã đảo chủ-nghĩa ăn xin và phát chẩn.

2.f - Dân làm, cán giúp, quân giữ.

2.g - Cán-bộ ở đâu, ưu-tiên phát-triển ở đó.

III - MƯỜI MỘT MỤC-TIÊU XÂY-DỰNG.

1. Tiêu-diệt công-sản nằm vùng :

Tiêu-diệt được Cộng-sản nằm vùng là phá vỡ được hạ-tầng cơ-sở của Việt-cộng, tách chúng ra khỏi nhân-dân là cố cơ chiến-thắng và chấm dứt chiến-tranh.

2. Tận-diệt cường-hào ác-bá :

Phải tận-diệt bọn cường-hào ác-bá để nông-dân tin-tưởng ở sự thành-tâm, thiện-chí của Chánh-quyền.

3. Xây-dựng một tinh-thần mới.

Phải xoá bỏ hận-thù để tạo một tinh-thần mới : đó là tinh-thần đoàn-kết tạo nên sức mạnh của cộng-đồng làng xóm, đề cao nhân, nghĩa, óc khoa-học, tôn-trọng luật-pháp.

4. Tổ-chức đoàn-ngũ nhân-dân và các cơ-sở dân-chủ hành-chánh :

Nhân-dân phải được tổ-chức thành đoàn-ngũ để tái-thiết xóm làng, dựng đời mới sáng sủa. Ngoài ra, các cơ-quan dân-cử trong xã, ấp sẽ do chính dân trong xã, ấp bầu lên.

5. Tổ-chức nhân-dân đấu-tranh chống Việt-công :

Mỗi ấp được chia ra thành nhiều xóm chiến-đấu gồm toàn dân cư ngụ trong xóm. Đấu-tranh chống Việt-công phải được tổ-chức theo lối du-kích.

6. Thanh-toán nạn mù chữ :

Cán-bộ phụ-trách dạy dỗ trẻ em, truyền-bá quốc-ngũ và văn-hoá bình-dân cho dân trong làng.

7. Tấn-công bệnh-tật :

Dân-chúng thôn quê thường ăn ở thiếu vệ-sinh nên mang nhiều bệnh-tật. Mục-tiêu mong muốn mỗi gia-đình đều ăn, mặc, ở cho hợp phép vệ-sinh.

8. Cải-cách ruộng đất :

Các luật-lệ cải-cách ruộng đất thời Đệ I Cộng-Hoà còn thiếu sót, cần phải được tu-chỉnh, theo luật mới.

9. Phát-triển nông-nghiệp và tiểu-công-nghệ :

Cần khuyến-khích việc du-nhập thủ-công-nghệ và tiểu-công-nghệ vào nông-thôn. Điện-khí-hoá là một phương tiện hữu-hiệu để phục-vụ cho mục-tiêu.

10. Phát-triển hệ-thống giao-liên :

Trước hết là phải tân-tạo hay tu-sửa các đường nhỏ trong nội vi thôn ấp, kế đến là kiến-tạo các hệ-thống đường sá nối liền các ấp kế cận.

11. Đãi-ngộ xứng đáng các Chiến-sĩ :

Chánh-Phủ phải đãi-ngộ Chiến-sĩ và gia-đình họ cho xứng đáng trong lúc họ còn hăng say hoạt-động, cũng như khi chẳng may bị tật-nguyên.

Để dễ dàng cho công-tác của các cán-bộ, 11 mục-tiêu trên đây được cụ-thể-hoá thành 98 công-tác. Mỗi Ấp nếu hoàn thành được 98 công-tác là có thể gọi là Ấp Đời-Mới. Như vậy có thể hiểu Ấp Đời-Mới là Ấp mà các Đoàn Cán-Bộ đã hoàn-thành xong 98 công-tác, hay nói cách khác là Ấp có an-ninh và phồn-thịnh.

Tóm lại, trong 11 mục-tiêu vừa kể, chúng ta có thể chia ra làm hai phần chính :

Phần thứ nhất, thực-hiện 5 mục-tiêu đầu, nhằm mục-đích chấm-dứt tình-trạng bất-an nghĩa là thiết-lập được nền-tảng an-ninh cho đồng-bào thôn-ấp. Chấm-dứt được bất-an mới có thể cải-tạo xã-hội để chấm dứt một tình-trạng chậm tiến của dân-tộc. Hơn nữa trong đoạn

đường giải-quyết vấn-đề an-ninh, nhân-dân nông-thôn mới ý-thức được cộng-đồng trách-nhiệm.

Phần thứ hai, thực-hiện 6 mục-tiêu còn lại, để biến thôn ấp thành cộng-đồng phồn-thịnh, tạo cơ sở ấm và tiện-nghi để chấm dứt tình-trạng chậm tiến.

Tạo cộng-đồng phồn-thịnh còn để ổn-định tình-trạng xã-hội phân-hoá hiện nay đem lại trật-tự và thanh-bình trường-cửu cho xã-hội Việt-Nam, thực-hiện được nền dân-chủ pháp-trị cho Quốc-Gia Việt-Nam trong truyền-thống của dân-tộc.

x^x
x^xx

IV) ĐỢI II.- KẾ-HOẠCH BÌNH-ĐỊNH và PHÁT-TRIỂN NÔNG THÔN.

ĐOẠN I.- CHƯƠNG-TRÌNH HUẤN LUYỆN CÁN BỘ.

Đơn-vị căn-bản để đưa lý-thuyết Xây-dựng Nông-Thôn kể trên về Ấp là Đoàn Cán-Bộ Xây-Dựng Nông-Thôn 59 người.

Trước khi đề-cập đến chương-trình huấn-luyện đoàn cán-bộ này, thiết-tưởng ta cần nhắc qua các cơ-quan lãnh-đạo và chỉ-huy ở trung-ương và địa-phương.

A - CÁC CƠ-QUAN LÃNH-ĐẠO và CHỈ-HUY.

tại TRUNG-ƯƠNG.

- Hội-Đồng Xây-Dựng Nông-Thôn Trung-ương trước kia do Thủ-Tướng làm Chủ-Tịch, nay thành Hội-Đồng Bình-Định

Phát-Triển Trung-Uơng do Tổng-Thống làm Chủ-Tịch, Thủ-Tướng Chánh-Phủ giữ chức Tổng-Thư-Ký. Bên cạnh Hội-Đồng này, có Trung-Tâm Điều-Hợp Bình-Định Phát-Triển Trung-Uơng.

- Bộ Xây-Dựng Nông-Thôn nay đổi thành Bộ Phát-Triển Nông-Thôn.

tại ĐỊA-PHƯƠNG.

- Hội-Đồng Bình-Định Phát-Triển Nông-Thôn Vùng do các Tư-Lệnh Vùng chủ-toạ.

- HĐ/Bình-Định PTNT Tỉnh do Tỉnh-Trưởng chủ-toạ.

- HĐ/ " " Quận do Quận-Trưởng chủ-toạ.

B - CÔNG-QUỐC HUẤN-BUYÊN CÁN-BỘ.

Những người cán-bộ trong đoàn 59 người là những người dân được tuyển từ địa-phương. Sau khi được gửi đi thụ-huấn tại Vũng-Tàu, họ trở về nhập vào các đoàn để hoạt-động tại các ấp, mỗi ấp một đoàn. Mỗi khi công-tác xong một ấp, đoàn di-chuyển sang công-tác ở ấp kế-cận.

Về hoạt-động, đoàn cán-bộ 59 người nhập ấp theo một kế-hoạch gồm 3 giai-đoạn :

- Hành-quân tảo-thanh là giai-đoạn đầu-tiên do chủ-lực-quân phụ-trách.

- Kế đến là hành-quân bình-định do địa-phương-quân và nghĩa-quân phụ-trách.

- Sau cùng là giai-đoạn công-tác do Đoàn Cán-Bộ đảm-trách.

Trong thời-gian lưu-trú tại một ấp, các toán

của Đoàn Cán-Bộ có nhiệm-vụ :

- Tổ-chức các đội-ngũ nhân-dân.
- Kiểm-kê dân-số, vận-động nhân-dân tham-gia trong các sinh-hoạt cộng-đồng.
- Giúp ấp phát-triển về mặt kinh-tế, mở-mang đường sá, trường-học, bệnh-xá ...

Như vậy, trước khi Đoàn 59 người rời khỏi Ấp, ít nhất ấp đó phải có nhân-dân tự-vệ, Chính-quyền đã được bầu xong và các cơ-sở tiện-nghi tối-thiểu như trường-học, trạm y-tế, cầu-cống, đường sá ... đã được mọc lên.

Đây chính là những yếu-tố căn-bản để khởi đầu cho sự phát-triển, mở-mang trong ấp hầu tiến đến chỗ tự-vệ, tự-quản, tự-túc.

ĐOẠN 2.- KẾ-HOẠCH BÌNH-ĐỊNH và PHÁT-TRIỂN 1970.

Sau biến-cố Tết Mậu-Thân (tháng 2/1968) và cuộc Tổng-công-kích đợt 2 của Việt-cộng (tháng 5/1968) một chiến-dịch mệnh-danh là "Chiến-dịch tấn-công, bình-định đặc-biệt" được phát-động từ tháng 11/1968 đến 01/1969 với mục-đích dành lại thể chủ-động nông-thôn trong tay địch và kèm-hằm chúng trong một thể trận liên-hoàn hoà-hợp giữa quân-sự và chánh-trị. Chiến-dịch sẽ mở rộng việc kiểm-soát của Chánh-quyền tới tận nông-thôn hẻo-lánh, tạo một nền-tảng căn-bản thuận-lợi để có đẩy lui địch vĩnh-viễn ra khỏi địa-bản nông-thôn. Nhiệm-vụ của Chánh-quyền là thực-hiện một sự giải-phóng mau lẹ dân-chúng thoát khỏi vòng cường-bách và kiểm-soát của Cộng-sản.

Do đó, Chánh-Phủ đã đề ra một kế-hoạch quy-mô, đó là kế-hoạch Bình-Định và Phát-Triển 1970 nhằm mục-đích

tối-hậu là dành dân, dành đất với Cộng-sản.

Kế-hoạch được xây-dựng trên 5 tư-tưởng chỉ-đạo và 8 mục-tiêu.

I - NAM TU-TUỞNG CHỈ-ĐẠO.

1. Bình-Định và Phát-Triển phải kết-hợp làm một :

Là không thể đặt nặng hay chỉ lo bình-định an-ninh lãnh-thổ mà coi nhẹ hay lãng quên phát-triển xã-hội. Hai chương-trình này phải thực-hiện song-hành ở đô thị và nông-thôn.

2. Trọng-tâm của kế-hoạch là xã :

Mục-tiêu bình-định sẽ là xã (thay vì ấp như trước). Tất cả tài, nhân, vật-lực đều dồn vào xã nhằm gia-tăng hiệu-năng bộ máy Chánh-quyền xã.

3. Bình-định phát-triển là công-cuộc liên-tục lâu dài :

Công-cuộc bình-định và phát-triển là một kế-sách lâu dài cho Quốc-gia nhằm bồi-đắp và khai-thác những tài-nguyên phong-phú của nông-thôn để Quốc-gia ngày thêm phú-cường và thịnh-vượng.

4. Nguyên-tắc chính-yếu là Cộng-Đồng Hợp-Tác :

Mọi chính-sách có thành-công được là nhờ sự cộng-đồng hợp-tác của toàn quân, toàn dân, nhất là sự tham-gia tích-cực của nhân-dân.

5. Mọi chương-trình công-tác phải thực-tế :

Tất cả công-tác phải đáp-ứng được nhu-cầu cần-thiết của địa-phương, phản ảnh nguyện-vọng của đồng-bào.

II - TÁM MỤC-TIÊU THỰC-HIỆN.

M.t.1 - An-ninh lãnh-thổ :

Kế-hoạch bình-định phát-triển ngoài mục-đích tiêu-trừ Cộng-sản, còn đặt nặng vấn-đề võ-trang tinh-thần nhân-dân, phục-hồi truyền-thống dân-tộc.

M.t.2 - Bảo-vệ dân-chúng chống khủng-bố :

Chánh-Phủ đã phát-động các chiến-dịch an-ninh và bình-định để tạo cơ-hội cho dân-chúng chống Cộng-sản và tự bảo-vệ sinh-mạng, tài-sản của mình.

M.t.3 - Nhân-dân tự-vệ :

Nhân-dân cần được tổ-chức thành đoàn-ngũ võ-trang để có thể tự-vệ chống kẻ thù, tiếp tay với các lực-lượng quân-sự chánh-qui.

M.t.4 - Hành-chánh địa-phương :

Cải-thiện nền hành-chánh địa-phương bằng cách đào-tạo viên chức xã ấp để thực-thi nền dân-chủ pháp-trị.

M.t.5 - Đại-đoàn-kết dân-tộc :

Chánh-Phủ chủ-trương chánh-sách đại đoàn-kết dân-tộc, lấy tình-thương xoá bỏ hận-thù.

M.t.6 - Cải-thiện đời sống nạn-nhân chiến-cuộc :

Nhằm giúp-đỡ quân-nhân, công-chức bị tàn-phế vì công-vụ, cô-nhi quả-phụ tử-sĩ và nạn-nhân chiến-tranh.

M.t.7 - Thông-tin đại-chúng :

Thông-tin phải hai chiều : giữa chánh-quyền/nhân-dân và ngược lại.

M.t.8 - Thịnh-vượng chung :

Khuyến-khích kinh-tế nông-thôn, gia-tăng sản-lượng lúa gạo và tạo điều-kiện dễ dàng để nông-gia vay tiền làm mùa.

ĐOẠN 3.- CHÁNH-SÁCH "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG"

Nổi bật nhất trong công cuộc bình-định, xây-dựng và phát-triển dưới thời Đệ-Nhi Cộng-Hoà là công cuộc Cải-Cách Điền-Địa được mệnh-danh là chánh-sách "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG" do chính Tổng-Thống Nguyễn-Văn-Thiệu đề ra khi ông tranh cử hồi năm 1967. Chánh-sách "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG" đã được ấn-định do Luật số 3/70 ban hành ngày 26.03.1970.

Đây là một đạo-luật được coi là cấp-tiến nhất để cải-tạo xã-hội miền Nam.

Công-cuộc cải-cách điền-địa không phải là mới mẻ gì. Tại Việt-Nam, trong lịch-sử đã có nhiều thời-kỳ thực-hiện việc cải-cách điền-địa như Chánh-quyền triều Lê đã cho thi-hành chế-độ quận-điền mà theo đó, ruộng đất được chia cho mọi tầng lớp nhân-dân từ hàng quan-lại cho đến thứ-dân, binh lính và cho cả vợ con tù-nhân.

Dưới thời-kỳ Pháp-thuộc, thì trái lại, nhà cầm quyền lúc bấy giờ lại ban hành nhiều văn-kiện nhằm tập-trung đất-đai vào tay một thiểu-số có quyền-thế trong xã-hội.

Sau khi chính-quyền Quốc-gia Việt-Nam được thành lập vào năm 1953, Chánh-Phủ Bảo-Đại đã ban-hành Dự số 20 ngày 4.6.1953 để qui-định việc cho thuê ruộng đất và ấn-định mức tô-suất tối-đa là 15% của hoa-lợi tổng-cộng trong năm. Và từ năm 1954, với Chánh-Phủ Ngô-Đình-Diệm,

cuộc cải-cách điền-địa được thực-hiện trên một qui-mô rộng lớn hơn, nhằm cải-thiện đời sống của tá-điền, tái canh ruộng đất bị bỏ hoang, hạn-chế tư-hữu ruộng đất và hướng các đại-điền-chủ vào các hoạt-động công-kỹ-nghệ.

A - TÓM-LƯỢC NỘI-DUNG LUẬT 3/70 NGÀY 26.3.1970
MỤC-ĐÍCH và BIÊN-PHÁP THỰC-HIỆN.

a) Hữu-sản-hoá nông-dân bằng cách cho những người thực sự canh-tác được làm chủ ruộng và hưởng đầy đủ kết quả công-lao của mình.

Tạo cơ-hội thăng-tiến đồng đều cho nông-dân. Nhằm thực-hiện hai mục-đích trên, Luật dự-trù 3 biện-pháp sau đây sẽ được áp-dụng :

* Truất-hữu có bồi thường thoả đáng những ruộng đất không do điền-chủ trực-canh để cấp phát vô-thường cho nông-dân. Chỉ những điền-chủ nào thực sự canh-tác mới được giữ lại 15 mẫu tây và 5 mẫu cho ruộng hương-hoả hậu-điền và ky-điền. Biện-pháp này nhằm loại trừ những thành phần phú-nông có ruộng nhưng không sống trực tiếp bằng nghề nông mà đem ruộng đất của mình cho thuê cho mướn để hưởng tô-suất, ở nhà mát ăn bát vàng. Tuy nhiên việc truất-hữu sẽ được bồi-thường xứng đáng.

Luật còn dự-trù số bồi-thường là 2, 5 lần số hoa-lợi trung-bình được ấn-định trong 5 năm qua. Tiền bồi-thường được chia làm 2 phần. Phần thứ nhất gồm 20% tổng trị-giá ruộng đất bị truất-hữu sẽ được trả ngay bằng tiền mặt. Số còn lại trả trong 8 năm bằng trái-phiếu có Quốc-gia bảo-đảm và được hưởng lãi hàng năm là 10%. Các trái-phiếu này có thể đem cầm, chuyển-nhượng, giải-toả các món nợ để-đương, trang-trái các sắc thuế

điền-thổ hoặc để mua các cổ-phần trong các xí-nghiệp tư-nhân hoặc quốc-doanh.

Về vấn-đề cấp phát vô-thường, diện-tích tối đa mà mỗi gia-đình nông-dân được hưởng là 3 mẫu tây tại Nam-phần và 1 mẫu tây tại Trung-phần. Ruộng đất tái phân sẽ được cấp phát theo thứ tự ưu-tiên cho :

- nông-dân hiện canh là người đang canh-tác ruộng của người khác,

- cha mẹ, vợ con tử-sĩ nếu có đơn xin,

- quân-nhân, công-chức, cán-bộ khi giải-ngũ, hồi-hưu nếu có đơn xin.

- công-nhân nông-nghiệp nếu có đơn xin.

Tuy nhiên, số diện-tích ruộng đất được cấp phát và hiện-hữu phải không được quá diện-tích qui-định nơi Điều 12 tức không quá 3 mẫu tại Nam-phần và 1 mẫu tại Trung-phần.

Ngoài ra, người được cấp phát ruộng đất được miễn tất cả mọi phí-khoản liên-quan đến công việc chuyển hữu. Như vậy chỉ cần một đơn xin cấp phát ruộng đất, thì tá-điền trực-canh sẽ đương-nhiên làm chủ khoảnh ruộng mình đang cày mà không tốn một đồng nào cả. Trong một sớm một chiều, Chánh-Phủ đã đem được một người cày thuê cuốc mướn vào hàng những tiểu điền-chủ.

b) Bãi bỏ chế-độ tá-canh và trung-gian bao-tá.

Tá-canh tức người làm rẻ ruộng của một điền-chủ rồi mùa lên, tùy theo điền-chủ ấn-định mức tô-tức mà mình hưởng, được quyền thu hoa màu trên ruộng lúa.

Trung-gian bao-tá là trường-hợp những người có

tiền có ruộng, hoặc có tiền mà không có ruộng tung ra cho người nông-dân vay mượn làm mùa, để mùa lên, thụ-hưởng phần hoa-lợi thu-hoạch.

Thường nông-dân rất thiếu vốn, lại không ruộng. Do đó, muốn có ruộng cấy cấy phải đi lãnh canh tại những chủ-điền rồi nhờ vào các nhà giàu họ sẽ bỏ vốn mua thóc giống nông-cụ cho nông-dân canh-tác. Khi vụ mùa thu-hoạch, số thu xuất đó sẽ được chia làm 3, 4 phần : chủ ruộng, người bao-tá, nông-dân trực-canh ... Như vậy thì còn gì là mùa màng nữa. Người nông-dân sẽ không tìm được sinh lực khi họ canh-tác ruộng đất ấy. Trường-hợp này cũng giống như trường-hợp của anh tài-xế chạy xe tắc-xi mượn. Hôm nay anh chạy xe này ngày mai xe khác, không có xe nào là của anh nên anh cần gì mà gìn-giữ và bảo-trì cho máy-móc được bền-bỉ. Chính vì vậy mà số sản-xuất mỗi năm có phần giảm sút vì thiếu nông-cụ và trợ-cấp.

Bãi bỏ chế-độ tá-canh và trung-gian bao-tá là giúp cho người nông-dân tháo gỡ những ách dính trên đường đi đến trực-canh một thửa ruộng. Thiết nghĩ vấn-đề này không những bãi bỏ mà cần cấm hẳn nữa là khác. Cấm hẳn chế-độ này là để loại trừ tận gốc rễ những thành phần giàu có vô lương tâm khi họ sống trên mồ-hôi nước mắt kẻ khác.

c) Phân-cấp công-điền công-thổ cho nông-dân.

Vấn-đề công-điền công-thổ từ xưa kia vẫn được phân cấp đồng đều cho mọi người dân trong xã ấp.

Sau ngày 26.3.1970, Luật "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG" ra đời, số này không được phân cấp nữa mà chuyển qua cho thành phần nào tại xã ấp thực sự chưa làm sở-hữu-chủ một thửa ruộng nào và họ sẽ được hữu-sản-hoá ngay số ruộng

đó. Biện-pháp này nhằm đem số ruộng của xã ấp quản-trị mà cấp phát cho đồng-bào, những nông-dân trực-canh. Biện-pháp này gây rất nhiều xáo trộn.

Ngoài ra, Luật còn qui-định một biện-pháp chế-tài cho những ai cố hành-động ngăn cản việc thi-hành Luật N.C.C.R. là bị phạt từ 6 tháng đến 3 năm tù, phạt tiền từ 20.000\$ đến 200.000\$00 hoặc một trong hai hình phạt đó.

B - CAN-BẢN PHÁP-LÝ ÁP-DUNG LUẬT "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG"

Sắc-Lệnh số 072-SL/CCĐĐ/PTNNN/ngày 5.6.1970 ấn-định thể-thức thi-hành Luật "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG".

Để cho việc thi-hành Sắc-Lệnh số 072 kể trên được nghiêm-chỉnh, Bộ Cải-Cách Điền-Địa và Phát-Triển Nông Ngu-Nghiệp đã ra Thông-Tư số 7843 ngày 27.7.1970 hướng-dẫn việc áp-dụng Sắc-Lệnh số 072 ngày 05.6.1970.

Thông-Tư này nhằm giải-thích rõ-ràng việc áp-dụng, như qui-định tương-quan giữa chủ, tá trong chế-độ tá-canh các ruộng đất không bị ảnh-hưởng đến Luật 3/70, qui-định một cách chi-tiết cho việc ấn-định ruộng đất trồng hoa màu phụ (điều 4), cấp phát công-sản tư-dụng Quốc-gia và công-sản tư-dụng Tỉnh ...

Vậy chi-phối việc thi-hành Luật 3/70 là Sắc-Lệnh số 072 và Sắc-lệnh này lại được giải-thích tại Thông-Tư số 7843.

Vấn-đề cải-tạo xã-hội thực sự, còn cần phải chờ thời-gian tính. Mặc dầu đã được thực-hiện, ta vẫn chỉ có thể căn-cứ vào một vài nguyên-tắc đã thi-hành và một số trở ngại gặp phải tại địa-phương mà nêu ra đây những ưu và khuyết điểm của Luật "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG".

ĐOẠN 4.- NHẬN XÉT VỀ LUẬT "NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG"

Luật "NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG" ban-hành và áp-dụng đã đem lại cho xã-hội Việt-Nam một cuộc cách-mạng điền-địa vĩ-đại, đã thay đổi một quan-niệm sở-hữu và hạn-chế quyền sở-hữu đất đai xuống tới mức tối đa. Luật cũng tìm cách loại trừ tất cả những người không thực sự canh-tác ra khỏi chế-độ điền-chủ phú-hào và giúp cho người dân suốt năm suốt tháng cày thuê cuốc mướn tránh được cảnh đem thân làm công suốt đời.

Luật 3/70 cũng đang trên đà thực-thi mạnh-mẽ nhằm lôi kéo số nông-dân bị kẹt lại ở vùng mất an-ninh khỏi sự đe dọa của Cộng-sản, mạnh dạn quay về với Quốc-gia khi Chánh-phủ tái chiếm và bình-định phát-triển.

Dù vậy khi thi-hành đã vấp phải những ưu và khuyết-điểm sau đây. Bỏ qua các khía cạnh khác, ta chỉ phân-tácluật 3/70 trên hai phương-diện chính-trị và kinh-tế thôi.

A - ƯU-ĐIỂM.

1. Về phương-diện chính-trị :

Trong toàn bộ bản văn Luật N.C.C.R., từ điều thứ I đến điều cuối cùng, ta không tìm thấy một điều-khoản nào minh-thị nói về dụng đích chính-trị của nó. Tuy nhiên những công cuộc vận-động, những điều-khoản gián tiếp đã xác nhận tầm quan-trọng này.

Từ trước tới nay, cộng-sản thường lợi-dụng các bất-công, nghèo đói để xúi dục dân-chúng đấu-tranh cướp Chính-quyền, sau đó dùng bạo-lực bắt buộc dân-chúng tuân theo chủ-nghĩa Cộng-sản. Cộng-sản Bắc-việt đã tước đoạt

ruộng đất của điền chủ vắng mặt hoặc có mặt tại địa-phương phân cấp cho nông-dân, rồi bắt nông-dân phải đóng thuế, đi dân công, gia-nhập bộ đội của chúng. Chúng đã biến nông-dân thành những tá-điền cho các ông chủ mới là Cộng-sản để lấy nhân-lực và tài-lực của nông-dân làm phương-tiện nuôi-duỡng chiến-tranh.

Ngày nay Quân-đội ta đã làm chủ nông-thôn, mang lại an-ninh cho dân-chúng, giải-thoát nông-dân khỏi sự kềm kẹp của Cộng-sản. Chính-Phủ chủ-trương cấp đất vô thường cho nông-dân có phương-tiện sản-xuất nâng cao mức sống của mình. Từ đó nông-dân sẽ nhìn thấy rõ ai là bạn ai là thù, ai thực sự giúp-đỡ nông-dân, ai bóc-lột nông-dân.

Vì vậy chính-sách "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG" là biện pháp chính-trị mạnh-mẽ nhất để chống chấm dứt chiến-tranh và đảo-đảm hoà-bình.

2. Về phương-diện kinh-tế :

Một khi nông-dân được làm chủ thửa ruộng mình, họ sẽ đem hết vốn liếng sức lực để làm cho mùa màng thu-hoạch tốt đẹp, nhờ vậy năng-suất nông-nghiệp gia-tăng. Phần thặng-dư của năng-suất này sẽ được nông-dân dùng vào công việc cải-tiến kỹ-thuật canh-tác, dành dụm vốn, xây cất nhà cửa, cải-tạo đời sống mình. Chính vì vậy mà Viện Nghiên-Cứu STANFORD đã cho rằng nguyện vọng tha-thiết của Nông-dân Việt-Nam là làm chủ ruộng đất.

Có một số lập luận cho rằng phân cấp ruộng đất như vậy sẽ làm cho ruộng đất manh mún nhiều hơn. Kinh-tế sẽ bị nạn thất thâu và rất khó cho vấn-đề cơ-giới-hoá. Thật sự, ruộng đất VN. đã bị tế phân từ lâu và nếu có tập-trung vào cho riêng một người đại-điền-chủ đó cũng phải phân chia ra để cho thuê lấy lợi.

B - KHUYẾT-ĐIỂM.

1. Về khía cạnh chính-trị :

Trước khi thế đấu-tranh một mất một còn hiện nay, vì muốn tỏ ra là cố tình-thần cách-mạng, mà Chánh-Phủ đã gấp rút đưa ra một dự luật để rồi vận-động được biểu quyết sớm và ban-hành theo thủ-tục khẩn-cấp. Trong trường-hợp, người nông-dân Việt-Nam cần một sự bênh-vực và bảo-trợ lâu dài của Chánh-quyền Quốc-gia. Việc ban-hành và thực-thi Luật N.C.C.R. trong trường-hợp này khiến cho người ta có thể nghĩ rằng đây chỉ là một giai-đoạn.

Dường như Chánh-Quyền thiếu hẳn một chánh-sách cải-cách ruộng đất khi Luật 3/70 chỉ chú-trọng đến vấn-đề "NGƯỜI CÀY CỎ RUỘNG". Do đó mà khi Luật được ban-hành, người ta thấy một vài rắc rối xảy ra : đất-đai tại các thành-thị, thương-phế-binh, chung-cư, cư-xá ... Bởi vậy có người cho rằng Luật N.C.C.R. chỉ là một chương-trình thực-hiện chính-sách cải-cách điền-địa mà thôi.

Và sau vùng, công việc cấp phát cũng gây lắm trở ngại. Trước hết, số ruộng không có là bao mà nông-dân nhiều. Thứ nữa, là số ruộng bị truất-hữu đều là ruộng của nhà giàu, có thế-lực. Do đó ít có nông-dân nào dám nộp đơn xin cấp và rất thường là có một sự dàn xếp trước để nông-dân tự rút đơn lại. Hơn nữa, có những thành phần từ lâu nay vì chiến-cuộc phải xa vùng bị chiếm lãnh nạn tới vùng an-ninh, những phần-tử ở lại được Việt-Cộng cấp phát cho ruộng đất và bây giờ với Luật N.C.C.R. Chánh-Phủ lại hợp-thức-hoá họ. Như vậy chẳng hoá ra Chánh-Phủ ta lại đi bênh vực những người đi theo đối-phương mà bỏ quên những thành phần đã sống chết với Quốc-gia ư ?

2. Về khía cạnh kinh-tế :

Riêng về khía cạnh kinh-tế, Luật "NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG" đã tạo nhiều thắc-mắc sôi-nổi và rất có thể có nhiều hậu-quả ngoài dự-tính.

Ruộng đất Việt-Nam vốn bị tẻ phân, người Việt lại sống nặng nề về Nông-nghiệp. Vậy muốn kỹ-nghệ phát-triển, kinh-tế phồn-thịnh, không gì hơn là phát-triển canh-nông trước. Từ chỗ cơ-giới-hoá canh-nông đến chỗ kỹ-nghệ-hoá nông-phẩm và sản-xuất đại-quy-mô, kỹ-nghệ các nước tiên-tiến (Anh, Pháp, Nga ...) đã đi qua theo từng giai-đoạn.

Do đó, khi Luật 3/70 tiếp tục phân chia ruộng đất thì đây chính là lúc cần phải làm sao sửa chữa lại hậu sau này vấn-đề cơ-giới-hoá nông-nghiệp có thể giải-quyết được dễ dàng. Miền Nam với đồng ruộng bao-là, sau khi chiến-tranh kết-thúc thì công việc phát-triển nông-nghiệp phải là vấn-đề chánh yếu.

Chánh-Phủ chủ-trương sẽ bồi thường thoả đáng cho các chủ ruộng bị truất-hữu. Mức bồi thường này bằng hai lần rưỡi mức sản-xuất trung-bình trong 5 năm trước, kể từ năm ban-hành Luật (1970). Việc ấn-định năng-xuất này là cả một vấn-đề phức-tạp. Rồi thì khi điền-chủ lãnh được số bồi-thường 20% bằng tiền mặt, họ có đem tất cả số tiền này vào các mục-tiêu đầu-tư hay không? Hay nó sẽ theo thời-gian mà hao mòn dần để rồi một ngày nào đó sẽ không còn gì cả.

Số tiền lãnh bằng trái-phiếu rất có thể không đủ giúp họ dễ-dàng trong việc mua cổ-phần tại các Công-ty tư và quốc-doanh. Các Công-ty trên hiện nay đã đầy đủ các cổ-phần và thường là họ có khuynh-hướng rất ít muốn

bán cổ-phần theo công-trái-phiếu. Muốn bán cổ-phần mới, thiết nghĩ chánh-phủ phải lập thêm công-ty. Đây là một việc rất khó thực-hiện vì các thủ-tục khó khăn và phức-tạp trong nền tài-chánh.

Hơn nữa, số tiền bồi-thường này nếu thử tính ra chúng ta sẽ thấy con số to-tát vô cùng mà ngân-sách quốc-gia phải gánh lấy. Theo con số kiểm-kê của Chương-trình Hậu-chiến thì tại miền Nam có cả thảy là 502.000 gia-đình và nếu mỗi gia-đình được cấp 3 mẫu thì số ruộng phải cấp là 1.506.000 mẫu và tại Trung-phần là 200.000 mẫu. Như vậy, nếu mỗi mẫu được Ủy-Ban Bồi-Thường Trung-Uơng ấn-định là 80.000\$ thì tổng số bồi-khoản phải là 136.480.000.000\$. Số tiền mặt phải là 20% tính ra : 17.296 triệu. Thử hỏi, một ngân-khoản bị cất xén, một nền tài-chánh lạm-phát, một chế-độ tiền-tệ chưa được bảo đảm thì liệu có thể đảm đàng nổi số 17.296 triệu này không ?

Ngoài ra, số ruộng đất trên rất khó mà thoả-mãn được cho nhu-cầu của Luật 3/70 đã vạch ra. Chính-Phủ cũng cần có một chánh-sách di-dân, di-cư số dân tại những miền đông đúc đến các vùng hoang vắng.

CHỈ-ĐẠO II

NHẬN-XÉT về **CÁC PHƯƠNG-THỨC BÌNH-ĐỊNH, XÂY-DỰNG**
và **PHÁT-TRIỂN** DƯỚI THỜI ĐỆ II CỘNG-HÒA.



MỤC I. - NHẬN XÉT :

Nhận xét về các phương-thức bình-định, xây-dựng và phát-triển dưới thời Đệ Nhị Cộng-Hòa là một việc hết sức khó-khăn. Các kết-quả của công-cuộc Bình-định, Xây-dựng và Phát-triển dưới thời Đệ Nhứt Cộng-Hòa thường được quảng bá rầm-rộ công-khai cho mọi người đều biết. Trái lại, kết-quả của công-cuộc Bình-định, Xây-dựng và Phát-triển dưới thời Đệ Nhị Cộng-Hòa thường không được phổ-biến.

Ngoài quốc-sách Ấp Chiến-Lược, chương-trình xây-dựng nông-thôn là một chương-trình qui-mô và rộng lớn hơn cả.

Về hình-thức tổ-chức, chương-trình được giao cho một hệ-thống từ Trung-Ương xuống đến cấp Quận để thí-hành trong đó đoàn-thể cán-bộ phát-triển nông-thôn là thành phần nhân-sự nòng-cốt.

Về phương-diện ngân-sách, chương-trình X.D.N.T. được hưởng một ngân-khoản to-tát thứ nhì, sau ngân-sách của Bộ Quốc-Phòng.

Về phương-diện lý-thuyết, chương-trình X.D.N.T. được coi như một chương-trình toàn diện để văn hội an -

ninh công-cộng và thực-thi chánh-sách của Chánh-Phủ nhằm cải-thiện sinh-hoạt của thôn dân về mọi phương-diện : Chánh-trị, kinh-tế, xã-hội, giáo-dục. Những mục-tiêu mà chương-trình đề ra là những mục-tiêu dài hạn để cứu nước và giữ nước.

Nói riêng, tình-hình chính-trị sau ngày Cách-Mạng biến-chuyển không ngừng. Các Chánh-Phủ thay nhau lập rồi đổ, và không có một Chánh-Phủ nào đứng vững tới một năm, ngoại-trừ Nội-các chiến-tranh do Tướng Nguyễn-Cao-Kỳ lãnh-đạo. Các chương-trình dài hạn trên bình-diện Quốc-gia do đó luôn luôn thay đổi theo từng Chánh-phủ.

Chương-trình Ấp Tân-Sinh không đặt ra một tiêu-chuẩn nào hết, chẳng qua chỉ là sự cải danh của Ấp Chiến-Lược. Giai-đoạn 1967-1968 là giai-đoạn Ấp Đời-Mới. Chính trong thời-gian này mà kế-sách X.D.N.T. bắt đầu được áp-dụng tại nông-thôn. Thật ra, phải nói rằng kế-sách X.D.N.T. được bắt đầu từ năm 1966, nhưng vì là năm sơ-khởi nên không có kết-quả đáng kể.

Chương-trình Ấp Đời Mới được dựa trên 4 tư-tưởng chỉ-đạo và 11 mục-tiêu thực-hiện, như đã khảo-sát. Trong số 11 mục-tiêu trên, một vài mục-tiêu có vẻ quá lý-thuyết và xa rời thực-tế. Chẳng hạn, mục-tiêu 1 : Tận-diệt Cộng-sản nằm vùng.

Làm thế nào mà tận diệt được bọn Cộng-sản. Nếu thực-tế được như vậy, thì Việt-Nam Cộng-Hoà đã có hoà-bình lâu rồi, đâu còn chiến-tranh dằng dai mãi đến giờ phút này. Quả là một công-tác vượt xa khả-năng của Đoàn Cán-bộ áo đen.

Mục-tiêu 2 nói : Tận-diệt cường-hào ác-bá. Đây cũng là một mục-tiêu không tưởng. Thử hỏi một cán-bộ

địa-phương làm sao đủ bạo phổi để tố-cáo một Ông Quận-Trưởng hoặc một Ông Tỉnh-Trưởng tham-nhũng. Cả một Viện Giám-Sát to lớn, quyền hạn rộng-rãi, phạm-vi hoạt-động toàn-quốc mà còn không làm nên cái trò gì!

Mục-tiêu 3 nói : Xây-dựng một tinh-thần mới, xoá bỏ hận-thù.- Không ai có thể quên được những cảnh đấu tố dã-man của bọn Cộng-sản để cướp không đất của đồng-bào. Cũng không ai quên được cảnh tàn-sát tập-thể hàng ngàn đồng-bào vô tội trong dịp Cộng-sản tấn-công Tết Mậu-Thân 1968 ở Huế. Nhất định là không thể nào xoá được hận-thù đối với Cộng-sản, mà có lẽ oán thù ngày càng chồng chất.

Đó là phương-diện lý-thuyết, còn trong thực-tế áp-dụng, các kế-hoạch X.D.N.T. gặp phải những trở ngại nào ?

U U - Đ I Ệ M :

1. Quảng-bá chương-trình :

Chương-trình X.D.N.T. đã được quảng-bá rộng-rãi qua báo-chí, sách-vở, các buổi nói chuyện, khẩu hiệu, biểu-ngữ, bích-chương để từ Trung-Ương xuống Địa-Phương toàn-thể dân quân cán chính thấu triệt đường lối cùng chính-sách của Chánh-Phủ. Các buổi hội-thảo và các khoá huấn-luyện được liên-tục mở ra từ năm 1966 đến nay đã xác-định tầm mức quan-trọng của một kế-hoạch có tác-dụng bình-định lãnh-thổ và thâu ngắn chiến-tranh.

2. Sự trưởng-thành của đoàn-thể Cán-bộ Xây-dựng Nông-Thôn :

Đoàn Cán-Bộ X.D.N.T. ra đời và lớn mạnh để thay

thể hàng chục đoàn cán-bộ khác nhau : biệt-chính, hành-chánh lưu-động, thanh-thiếu-nông 4 T, Nông-Tín ... Do đó, có sự thống-nhất cán-bộ, thống-nhất đường lối thực-thi và giảm gánh nặng cho ngân-quỹ quốc-gia.

4. Hệ-thống điều-hành Xây-dựng Nông-thôn chất-chẽ:

Hội-đồng X.D.N.T. được thiết-lập và điều-hành vững chắc từ Trung-Ương xuống tận Quận. Mỗi Hội-đồng có một Ban Thường-Vụ riêng. Có đoàn Thanh-Tra hùng-hậu từ Trung-Ương đi kiểm-soát thường xuyên các địa-phương để tránh sự lạm-dụng. Thủ-tục tài-chánh cũng được đơn-giản đến mức tối đa.

K H U Y Ế T - Đ I Ể M :

1. Vi-phạm thẩm-quyền của nhiều cơ-quan :

Trong các công-tác có : xây trường, lập nhà bảo-sanh, đào giếng v.v... Do đó các đoàn cán-bộ X.D.N.T. đã dấn chân lên nhiệm-vụ và trách-nhiệm của các Bộ khác như Giáo-dục, Y-tế Công-chánh ...

2. Thiếu phối-hợp :

Các đoàn Cán-bộ hoạt-động ở xã thiếu phối-hợp với các viên-chức Chánh-quyền xã nên nhiều công-tác thi hành xong mà quá dư thừa không có chỗ dùng, hoặc nhiều việc đáng làm mà lại quên. Thí-dụ : xây chợ ở nơi ít dân cư, không lập nhà bảo-sanh ở các xóm trù-phú.

3. Thiếu nuôi dưỡng thành-quả :

Tại nhiều nơi, cán-bộ rời bỏ ấp quá sớm để sang hoạt-động tại ấp lân-cận, trong khi ấp vừa được săn sóc chưa đầy đủ điều-kiện để tự-quản, tự-phòng. Do đó,

dân-chúng trong ấp cảm thấy hoang-mang vì thiếu người bảo-vệ. Lợi-dụng cơ-hội đó, cán-bộ Cộng-sản nằm vùng lại ra mặt sách-nhiều, mà không gặp phản-ứng nào về phía dân chúng. Ấp lại rối loạn.

x^xx

1) ƯỚC 2.- ĐỀ-NGHI :

(Trong lúc chúng tôi viết bài khảo-luận này thì Hoà-Bình đã đến trên giải đất Việt-Nam thân yêu của chúng ta do Hiệp-Định Hoà-Bình và Ngưng Bắn ở Việt-Nam ký tại Ba-Lê ngày 27.01.1973 và có hiệu-lực tại Việt-Nam Cộng-Hoà ngày 28.01.1973, giữa bốn phe lâm-chiến (Việt-Nam Cộng-Hoà, Hoa-Kỳ, Cộng-sản Bắc-Việt và Mặt-Trần Giải-Phóng miền Nam). Hiệp-Định này đã chấm dứt 1 cuộc chiến dài nhất, đồng thời cũng chấm dứt luôn 18 năm (1954-1972) huynh-đệ tương-tàn gây ra biết bao tang-tóc và đổ-vỡ cho cả hai Miền Nam, Bắc.

Nhưng chúng ta chớ vội mừng, vì Cộng-sản không bao giờ từ bỏ mộng xích-hoá toàn cõi Đông-Nam-Á. Bao giờ chúng chưa bị đánh gục hẳn, thì chúng còn đánh hoài. Những hình-thức ngưng bắn, hoà-bình chỉ là những cách giải-quyết tạm-bộ và là thời-gian để Cộng-sản chỉnh-đốn hàng-ngũ, nhận thêm viện-trợ, chuẩn-bị cho một chu-kỳ đấu-tranh mới ác-liệt hơn, đẫm máu hơn. Kinh-nghiệm của thời-gian đình-chiến trước đây, khi Hiệp-Định Genève 1954 vừa ký-kết, từng mang lại nhiều đau thương cho dân tộc Việt-Nam.

Nay thì Hiệp-Định Hoà-Bình được ký-kết tại Ba-Lê tháng Giêng 1973, kết-thúc cuộc chiến trong danh-dự

nghĩa là không có kẻ thắng, người bại. Hai bên Nam và Bắc Việt-Nam đồng công-nhận Khu Phi Quân-Sự ở vĩ-tuyến 17 là ranh-giới/ ^{hoa} binh. Chỉ có một người từ đây được rút chân ra khỏi vũng lầy : đó là Hoa-Kỳ.

Phía Bắc-Việt, vì dốc hết toàn lực cho chiến-tranh xăm-lăng miền Nam, nên nền kinh-tế hoàn-toàn kiệt quệ, các cơ-sở sản-xuất và trục giao-thông thủy bộ gần như tan nát vì bị phi-cơ Hoa-Kỳ dội bom, không thể chịu đựng nổi nên đành chấp nhận ngưng bắn.

Phía Việt-Nam Cộng-Hoà, tuy không thiệt-hại nhiều về vật-chất và nhân-mạng so với bên kia, nhưng vì chiến-tranh quá dài, nên chúng ta bị lệ-thuộc khá nhiều vào ngoại-viện. Vả lại toàn dân miền Nam đã quá mệt-mỏi chịu đựng, hy-sinh quá nhiều rồi mà vẫn thấy khói lửa tràn lan trên đất nước nên ai ai cũng khao-khát một nền hoà-bình trường-cửu.

Đó là lý-do thúc đẩy hai bên xích lại gần nhau trong niềm tin-tưởng sẽ thống-nhất đất-nước sau này.

Như vậy, thì trong giờ phút này ta không đánh bại Cộng-sản bằng giải-pháp quân-sự, như chúng tôi vừa trình-bày ở trên.

Ta cũng không đánh bại Cộng-sản được, bằng các phương-thức bình-định, xây-dựng và phát-triển của hai nền Cộng-Hoà. Kết-quả hoà-bình đạt được chỉ là do những cuộc dàn xếp chánh-trị tại bàn Hội-nghị mà thôi.

Do đó, mọi giải-pháp nào do chúng tôi đề-nghị liên-quan đến đề-tài, nếu có, cũng trở thành vô-ích.

Chúng tôi chỉ mong muốn cả hai miền Nam, Bắc Việt-Nam đồng tôn-trọng và duy-trì cuộc ngưng bắn để nó trở thành một nền hoà-bình vĩnh-viễn. Cả hai miền đồng xây-dựng và tái-thiết lại xứ sở để kiến-tạo một nước Việt-Nam thống-nhất, thịnh-vượng và hùng-cường./-

LET-LUFIY

--oOo--

Qua những công cuộc bình-định, xây-dựng và phát triển vừa trình-bày, chúng ta nhận thấy sự quan-tâm và cố-gắng lớn lao của các Chánh-Phủ liên tiếp từ thời Đế I Cộng-Hoà đến nay. Những chính-sách về nông-thôn có rất nhiều từ cục bộ đến toàn diện, từ ngắn hạn đến trường-kỳ. Nhưng chính-sách nào cũng không hoàn toàn thành-công, mà chỉ gặt hái được một kết-quả khiêm-tốn.

Suy ra thì có lẽ nhà cầm-quyền thiếu ý-chí quyết tâm làm một cuộc cách-mạng thực sự. Cách-mạng đây là một cuộc cách-mạng toàn diện trên mọi lãnh-vực chính-trị, kinh-tế, văn-hoá, xã-hội mà trong đó vấn-đề nhân-sự phải được đặt lên hàng đầu. Chúng tôi muốn nói tới các cán-bộ hành-chánh đang nắm vai-trò then chốt trong nền hành-chánh địa-phương : các Ông Xã-Trưởng, Quận-Trưởng và Tỉnh-Trưởng.

Người dân nông-thôn đa số không bao giờ biết đến Chánh-quyền Trung-Uơng là gì.

Họ chỉ biết Chánh-quyền Địa-phương qua các Ông Xã-Trưởng, Quận-Trưởng, và Tỉnh-Trưởng mà thỉnh-thoảng họ có dịp tiếp-xúc để xin việc này việc nọ. Việc làm của các Ông này đánh giá chính-sách của Chánh-Phủ. Chính-sách có hay hay dở là do các vị này thực-thi.

Vậy muốn cho chế-độ vững mạnh, chánh-quyền Trung-ương cần đào-tạo một lớp cán-bộ hành-chánh liêm-khiết, trong sạch, có tinh-thần quốc-gia vững chắc, thương dân và phục-vụ dân. Đó là những đức-tính cần-thiết và tối-thiểu cho một vị chỉ-huy, vì chính-sách hay

chưa đủ, phải cần có nhân sự giỏi nữa. Nếu cần phải hy-sinh một vài phần-tử dày công với chế-độ nhưng bất tài thiếu đức, thì cũng đừng nên tiếc, vì một con sâu thường làm rầu nồi canh. Chúng tôi thấy rằng chỉ cần một Ông Quận-Trưởng tham-những, vợ-vết của dân thì có thể toàn bộ chanh-sách đều hỏng cả, vì nó có ảnh-hưởng dây chuyền : người dân bị bốc-lột ức lòng quá đi cầu cứu với báo-chí, báo-chí đăng âm lên cho cả nước biết, rồi Cộng-sản sẽ vịn vào đó mà tuyên-truyền xuyên-tạc, bêu xấu cán-bộ ta. Mà ở đời việc làm tốt ít được người biết, chỗ việc xấu thì trăm họ đều hay. Trong giai-đoạn đấu-tranh chánh-trị với Cộng-sản sắp tới, vấn-đề thu-phục nhân tâm phải được coi là quan-trọng số một. Bởi vì kẻ nào để mất lòng dân, chắc-chắn sẽ là kẻ chiến-bại sau cùng. Người xưa thường nói : "công-thành dị, công tâm nan". Khó vậy thay!

Sau đây xin có một nhân-quan tổng-quát về cuộc chiến hiện tại.

Một trong những sai-lầm lớn lao nhất trong chiến lược bên phía Quốc-gia là quan-niệm giải-quyết cuộc chiến tranh Việt-Nam bằng giải-pháp quân-sự. Quân-đội Mỹ và các lực-lượng đồng-minh đã đổ quân sang Việt-Nam trợ giúp chúng ta bằng nhân-lực, vật-lực rất dồi-dào. Nhưng chiến lược và chiến-thuật của họ chỉ dùng được cho chiến-tranh quy-ước, mà không thích-hợp cho chiến-tranh du-kích bất-quy-ước, tiêu hao và phá-hoại của Cộng-sản.

Vì quan-niệm như vậy nên tất cả kế-hoạch, chiến lược và chiến-thuật đều nhằm để giải-quyết vấn-đề quân-sự. Kế-hoạch "tìm và diệt địch" của tướng Westmoreland trước đây là sản-phẩm của sự nhầm lẫn đó và thật là tai hại. Hậu-quả của kế-hoạch tìm và diệt địch chỉ đưa đến

những sự thất bại thảm-thương, chẳng những không tiêu-diệt được địch, đơn-vị chánh-quĩ cũng không, du-kích địa-phương cũng không nốt, mà trái lại còn dồn dân-chúng đứng về phía chống-đối chánh-quyền vì những rủi-ro của chiến-sự (thả bom lằm, oanh-kích lằm, rải thuốc khai-quang chết vườn tược, mùa màng).

Ta chưa mạnh hơn địch, chưa đủ sức đè bẹp được địch mặc dầu cố sự trợ giúp dồi-dào về nhân-lực của quân-lực các nước bạn, thì chưa giải-quyết cuộc chiến được bằng giải-pháp quân-sự. Vì thế, như chúng tôi đã phân-tách ở đoạn trên, chiến-lược của ta là chiến-lược phòng thủ. Quân-lực của ta, từ Chủ-lực-quân cho đến Nghĩa-quân, Cảnh-sát là một lực-lượng đàn ông nhiều hơn là quân-lực nhân-dân. Sau này, từ năm 1963 trở đi, với phong-trào đoàn-ngũ-hoá mạnh-mẽ dân-chúng mà đến năm 1967 - 1968 mới thành đội ngũ nhân-dân tự-vệ hần hồi, quân-lực ta mới có được thể đứng trong nhân-dân, trên căn-bản nhân-dân tự-vệ.

Vậy muốn tạo một thể mạnh về quân-sự, ta phải làm thế nào tạo cho Quân-đội một thể chủ-động về chiến-lược.

Trong thể chủ-động đó, xã ấp có thể tự phòng được không cần tới sự bảo-vệ của Quân-đội, để Quân-đội rảnh tay chiến-đấu. Chớ còn như hiện nay, Quân-đội vừa phải truy lùng diệt địch, vừa phải bảo-vệ xã, ấp. Do đó, khả-năng chiến-đấu bị hạn-chế rất nhiều. Khi các xã ấp tự phòng được, sẽ tiến dần đến Quận, Tỉnh tự phòng.

Khi Xã, Quận, Tỉnh tự-phòng được, chúng ta mới thực-hiện việc giải-ngũ bớt một phần binh-sĩ để sử-dụng nguồn nhân-lực đó vào việc sản-xuất, phát-triển kinh-tế. Một khi nền kinh-tế được phát-triển, Quốc-gia mới có thể

tiến tới tự-túc, tự-cường về mọi mặt, và không còn lệ-thuộc vào ngoại-viên nữa.

Sau khi tự-túc tự-cường về kinh-tế được rồi, ta mới nghĩ đến việc thoả-mãn các nhu-cầu phát-triển toàn-diện quốc-gia và nhu-cầu chiến-tranh trong khả-năng của chúng ta. Chúng đó chúng ta mới thực sự có chính-nghĩa cho cuộc chiến để giữ thể-mạnh về chính-trị trên phương-diện đối nội và đối ngoại.

¶
¶



LI-LIỀU THAM-KHẢO.



- Quê-Hương.
- Nghiên-Cứu Hành-Chánh 1959 - 1972.
- Những ý-tưởng trên đường xây-dựng quê-hương. Tường-Vân
Nguyễn-Bé
- Bản tham-luận về con đường tranh-đấu
của dân-tộc Việt-Nam Nguyễn-Bé
- Chính-sách dinh-điền, cải-cách điền-địa
nông-tín Văn-Hữu Á-Châu xuất-bản 1959.
- Khu Trù-Mật -nt- 1960.
- Ấp Chiến-Lược Tủ Sách Tuyên-Huấn 1962.
- Phá đời cũ xây đời mới Tủ Sách X.D.N.T. 1966.
- Thực-trạng nông-thôn và các Huỳnh-Công-Hiệu CH4.
phương-thức bình-định xây-dựng.
- Các vấn-đề nông-thôn GS. Đào-Quang-Huy.
- Bạn có thể tin được người Cộng-Sản? ... Fred Schwarz
(bản dịch của Đinh-Hoan và Hoài-Châu).
- Rural Pacification in Vietnam. William A. Nighswonger.
- Một giải-pháp cho vấn-đề VN. Hoàng-Văn-Lạc.

